



TÀI LIỆU TẬP HUẤN SGK

ĐẠO ĐỨC

LỚP 1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS: Học sinh

GV: Giáo viên

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên

TV1: Tiếng Việt 1

VBT: Vở bài tập

VD: Ví dụ

HĐ: Hoạt động

NL: Năng lực

PPDH: Phương pháp dạy học

CTGDPT: Chương trình giáo dục phổ thông

A – GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA SÁCH GIÁO KHOA PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1.1. Quan niệm về sách giáo khoa

- Giáo dục phổ thông phụ thuộc vào chương trình, không phụ thuộc vào SGK. Chương trình GDPT đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là pháp lệnh, mà GDPT cần tuân thủ. Mỗi địa phương có thể sử dụng nhiều bộ SGK khác nhau để triển khai CT GDPT mới;
- SGK cụ thể hoá chương trình; SGK là một trong những tài liệu hướng dẫn dạy học quan trọng;
- SGK cung cấp kiến thức nền tảng, làm cơ sở phát triển những phẩm chất và năng lực người học.

1.2. Trình bày trong sách giáo khoa

Trình bày các sự kiện, cung cấp các tình huống cụ thể, cân nhắc các quá trình học tập của HS.

1.3. Cấu trúc của một đơn vị kiến thức

Có nhiều cấu trúc đa dạng phụ thuộc vào các đặc trưng của các chủ đề được đưa ra.

1.4. Lựa chọn nội dung

- Các khái niệm quan trọng đều được liên hệ đến những kinh nghiệm của cuộc sống thực;
- Nội dung dựa trên nền tảng kiến thức, thiết kế cho người học;
- Khi lựa chọn nội dung cần xem xét về tiện ích.

Dựa trên những đặc trưng cơ bản về SGK phát triển năng lực để định hướng phát triển SGK Cùng học để phát triển năng lực.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

2.1. Nguyên tắc cơ bản

- Thực hiện nhiệm vụ nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể: Đổi mới chương trình và SGK theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc và phù hợp với đặc thù mỗi địa phương;
- SGK cần tuân thủ và cụ thể hoá Chương trình (Định hướng tiếp cận, Mục tiêu, Yêu cầu cần đạt, Đổi mới phương pháp dạy – học và Đánh giá);
- Đảm bảo kế thừa những yếu tố tích cực của SGK Việt Nam và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế về phát triển SGK hiện đại: *Sách giáo khoa là một kế hoạch cho những*

hoạt động học tập tích cực của HS, giúp phát triển năng lực chuyên môn, góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực chung. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.

2.2. Định hướng phát triển

Việc phát triển từ Chương trình đến SGK cần được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản, khoa học.

- SGK phải chứa đựng nội dung môn học giúp cho mỗi HS có thể phát triển năng lực đặc thù của môn học, góp phần phát triển năng lực chung;
- SGK phải thể hiện nội dung môn học sao cho có thể cải thiện hiệu quả việc học và vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn và các môn học khác;
- SGK phải dễ hiểu, hấp dẫn và thân thiện với HS;
- SGK cần linh hoạt theo cách mà GV có thể vận dụng tùy theo đặc điểm của trường học hoặc địa phương của họ. SGK không phải là tài liệu duy nhất cần tuân thủ mà được xem như một minh họa của quan điểm tích hợp của Chương trình;
- SGK và tài liệu tham khảo bổ trợ (sách và học liệu điện tử, thiết bị, đồ dùng dạy học,...) cần được xây dựng đồng bộ, hỗ trợ phát triển tốt nhất những năng lực cần có của HS.

3. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ

3.1. Mô hình cấu trúc sách giáo khoa là mô hình hoạt động

Nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện dưới dạng một hệ thống các hoạt động học. Theo đặc trưng mỗi môn học, cấp học, các tác giả nghiên cứu tìm ra các loại hình hoạt động học thích hợp; sử dụng các loại hình hoạt động đó để thể hiện nội dung mỗi đơn vị kiến thức một cách hợp lí.

SGV có cấu trúc hai trong một: Mỗi bài trong SGV có những bài tương ứng thu nhỏ của SGK. Nội dung chính của mỗi bài tương ứng trong SGV là hướng dẫn tổ chức các HĐ học tập của HS. Có ba hình thức tổ chức HĐ học tập cơ bản: HĐ cá nhân, HĐ nhóm, HĐ cả lớp. SGV gợi ý lựa chọn loại hình tổ chức HĐ cho mỗi HĐ tương ứng trong SGK. Khi dạy học, tùy theo đối tượng cụ thể, GV thực hiện tổ chức HĐ học tập một cách linh hoạt, tạo một không khí học tập sôi nổi để HS cùng học, cùng trải nghiệm.

3.2. Hệ thống sách và tài liệu tham khảo bổ trợ

Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực gồm 3 loại tài liệu:

- (a) Sách in giấy: SGK, SGV, Vở hoặc sách bài tập.
- (b) Thiết bị giáo dục. Mỗi môn học có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học đi kèm. Về cơ bản, thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp Danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng với ba môn Toán, Tiếng Việt và Tự nhiên và Xã hội lớp 1 có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

(c) Học liệu điện tử. Ở Tiểu học, mỗi môn học ở mỗi lớp có 3 học liệu điện tử:

- Sách mềm – Vở bài tập. Chuyển thể từ VBT sang dạng tương tác.
- Sách mềm – Tự kiểm tra, đánh giá. Với mỗi bài trong SGK, có một số câu hỏi, bài tập để HS tự thực hiện, qua đó tự đánh giá về khả năng nắm vững nội dung cơ bản của bài.
- Tư liệu bài giảng dành cho GV. Phân loại các loại hình bài học trong SGK. Với mỗi loại bài học, thiết kế bài giảng mẫu, kèm theo các tư liệu hỗ trợ để GV có thể sử dụng khi dạy học.

Ngoài ra, còn có những trang học liệu khác như: ngân hàng câu hỏi, tài liệu tập huấn giáo viên,... để GV, HS tham khảo.

4. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực đã được biên soạn ở lớp 1 có nhiều ưu điểm nổi bật:

4.1. Mức độ tiếp cận kiến thức hợp lí, vừa đáp ứng yêu cầu của Chương trình, vừa phù hợp với sức học của đại đa số HS ở tất cả các vùng miền, đảm bảo sự thân thiện, gần gũi với mọi HS, GV.

Ở mỗi môn học, sách đảm bảo sự hài hoà giữa các HĐ hình thành kiến thức, rèn kĩ năng với HĐ thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

4.2. Sách dễ sử dụng, phù hợp cho việc tự học của HS, cho việc giảng dạy của GV và việc theo dõi, phối hợp của phụ huynh HS.

Việc phát triển từ Chương trình đến SGK được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản, khoa học để đảm bảo rằng SGK phải dễ sử dụng, hấp dẫn và phù hợp để HS tự học hiệu quả.

4.3. Sách có độ mở thích hợp, thuận tiện cho việc cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức theo vùng miền.

Bộ sách được biên soạn giúp GV có thể vận dụng linh hoạt theo đặc điểm của từng trường học hoặc địa phương.

4.4. Bộ sách góp phần đổi mới phương pháp dạy và học; giúp HS thực hiện nhiệm vụ học hiệu quả, giúp GV tổ chức tốt các HĐ học tập cũng như các HĐ kiểm tra, đánh giá năng lực của HS.

Bộ sách được thiết kế theo mô hình HĐ. Trong đó, nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện qua các HĐ học; SGK hướng dẫn tổ chức các HĐ đó. Cách thiết kế này tạo điều kiện cho HS học tích cực, chủ động, GV dạy học linh hoạt và sáng tạo.

4.5. Bộ sách có một thiết kế mỹ thuật tổng thể, nhất quán và khoa học. Mỗi cuốn sách được thiết kế đẹp, hấp dẫn, hiện đại, giàu tiện ích và dễ dàng sử dụng cho mỗi HS, GV.

4.6. Bộ sách là một bộ tài liệu dạy học hoàn chỉnh, bao gồm: sách giấy (SGK, SGV, VBT); thiết bị, đồ dùng dạy học; sách mềm (sách điện tử). Hệ thống phần mềm và học liệu điện tử dành cho GV và HS sẽ hỗ trợ việc dạy – học, giúp nâng cao hiệu quả dạy – học, đáp ứng kì vọng của GV, HS và phụ huynh HS.

Trên đây là tóm tắt những vấn đề chung của bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực. Với mỗi môn học, sẽ có phần trình bày cụ thể cho từng cuốn SGK của môn học đó.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

Môn ĐẠO ĐỨC

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1

1.1. Quan điểm biên soạn SGK môn Đạo đức cấp Tiểu học nói chung, lớp 1 nói riêng

Xu hướng chung của các nước hiện nay là chuyển đổi từ chương trình theo định hướng nội dung (content-based approach) thành chương trình theo định hướng năng lực (competency-based approach). Chương trình theo định hướng NL không chỉ đảm bảo kết quả đào tạo bền vững mà còn tiết kiệm thời gian, tiết kiệm nguồn lực trong đào tạo, đồng thời giảm áp lực làm việc, áp lực học tập đối với người dạy và người học. Việt Nam đang tiến hành đổi mới chương trình, đổi mới việc biên soạn SGK giáo dục phổ thông sau 2015, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển NL người học nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đổi mới PPDH là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách giáo dục nói chung cũng như cải cách cấp Trung học phổ thông. Mục tiêu, chương trình, nội dung dạy học mới đòi hỏi việc cải tiến PPDH và sử dụng những PPDH mới. Trong vài năm gần đây, các trường tiểu học đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới PPDH và đã đạt được những tiến bộ trong việc phát huy tính tích cực của HS. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống, đặc biệt là thuyết trình vẫn chiếm một vị trí chủ đạo làm hạn chế việc phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS. Để GV có thể chủ động dạy học tích cực thì ngay từ định hướng đến kỹ thuật tổ chức, phải thực sự chắc chắn về quan điểm dạy học và sử dụng các phương pháp dạy học.

Đối với HS, việc trang bị những giá trị sống, giá trị đạo đức cũng như kỹ năng sống để chuẩn bị hiệu quả cho quá trình phát triển toàn diện trở thành yêu cầu không thể thiếu được. Bằng cách này hay cách khác, hình thức này hay hình thức khác, những giá trị sống, giá trị đạo đức cũng như kỹ năng sống sẽ hình thành trong sự trưởng thành và hoàn thiện của mỗi cá nhân. Đạo đức là môn học mang tính đặc thù là thế, Đạo đức đảm bảo nhiệm vụ chuyên biệt của mình trong việc hình thành và phát triển nhân cách, định hướng giá trị, cách sống và các kỹ năng sống của con người.

Giáo dục đạo đức cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng được thực hiện một cách đa dạng nhiều hình thức khác nhau và môn học Đạo đức là một trong những môn học mang tính đặc thù khá thú vị. Có thể khẳng định giáo dục đạo đức, giáo dục công dân được hình thành bằng con đường trải nghiệm đích thực. Vì vậy, trong những hoạt động thường nhật, trong các tình huống khác nhau của cuộc sống, trong những mối quan hệ đa dạng và phức tạp, mỗi HS có thể tích lũy những kinh nghiệm – giá trị và những yếu

tổ thuộc về nền tảng của thao tác hay thậm chí là những “lựa chọn” được điều chỉnh. Trên cơ sở những hoạt động thường nhật – hoạt động trải nghiệm, hoạt động tự học... những giá trị sống và kĩ năng sống sẽ dần được phát triển ở HS. Tuy nhiên, sự phát triển ấy cũng không hoàn toàn tích cực nếu như thiếu sự chủ đích đích thực của các tổ chức có nhiệm vụ chuyên biệt. Nhà trường cần có những định hướng mang tính chiến lược và có những kế hoạch cụ thể dựa trên chức năng, vai trò của bộ phận hoặc cá nhân của trường để việc giáo dục đạo đức nói chung và dạy học môn Đạo đức mang một sắc thái mới của sự tác động có chủ đích và đồng bộ, thống nhất.

Những định hướng chung, tổng quát về đổi mới phương pháp dạy học các môn học thuộc chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực cụ thể là dạy học môn Đạo đức là:

- Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của HS, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin,...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy của lứa tuổi tiểu học.

- Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học đặc thù của môn Đạo đức để thực hiện trong sự kết hợp khéo léo. Tuy nhiên dù sử dụng bất kì phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “HS tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của GV để phát triển năng lực của bản thân”.

- Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... trong quá trình dạy học môn Đạo đức. Cần chuẩn bị tốt về phương pháp dạy học đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho HS khi học môn Đạo đức.

- Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn Đạo đức tối thiểu đã quy định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng HS tiểu học và đặc trưng của chủ đề. Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Đạo đức sao cho mềm mại, linh hoạt và hiệu quả.

Việc đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức của GV theo định hướng phát triển năng lực nói chung và dạy học môn Đạo đức nói riêng được thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

Một là dạy học môn Đạo đức thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Theo tinh thần này, GV là người tổ chức và chỉ đạo HS tiến hành các hoạt động học tập như nhớ lại biểu tượng, phát hiện kiến thức mới, trải nghiệm cảm xúc tích cực, khám phá và thực hành cũng như vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn,... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất mà rõ nhất là hình thành các giá trị đạo đức, giá trị sống và các kĩ năng sống.

Trong phương pháp tổ chức, người học - đối tượng của hoạt động “dạy” đồng thời là chủ thể của hoạt động “học” – được cuốn hút vào các hoạt động học tập do GV tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được GV sắp đặt. Được đặt vào những tình huống của đời

sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình; từ đó vừa nắm được kiến thức, kĩ năng mới, vừa nắm được phương pháp “làm ra” kiến thức, kĩ năng đó; không dập theo những khuôn mẫu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo và ứng dụng một cách đúng nghĩa. Dạy theo cách này thì GV không chỉ giản đơn truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn hành động, thực hành và rèn luyện. Chương trình chi tiết môn Đạo đức giúp cho từng người học biết hành động và tích cực ứng dụng trong xã hội, cộng đồng, vì thế việc dạy học môn Đạo đức xét về mặt phương pháp phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản và đặc thù này.

Hai là chú trọng rèn luyện cho HS những tri thức phương pháp để họ biết cách đọc sách và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những biểu tượng đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới, kĩ năng cần thiết tương ứng... Các tri thức phương pháp thường là những quy tắc, quy trình, phương thức hành động, tuy nhiên cũng cần coi trọng cả các phương pháp có tính chất dự đoán, giả định. Cần rèn luyện cho HS tiểu học các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen, cụ thể đến khái quát... để dần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất của HS thông qua việc tiếp cận các chủ đề về giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống...

Ba là tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác theo phương châm “tạo điều kiện cho HS suy nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn” trong dạy học môn Đạo đức. Điều đó có nghĩa, mỗi HS tiểu học vừa cố gắng tự lực một cách độc lập, vừa hợp tác chặt chẽ với nhau trong quá trình tiếp cận, phát hiện và tìm tòi kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp thầy – trò và trò – trò nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn là chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu của chủ đề, mục tiêu của bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học). Chú trọng phát triển kĩ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HS tiểu học với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót. Kết hợp đánh giá của GV tiểu học với sự đánh giá của HS tiểu học trong dạy học môn Đạo đức. Trước đây, GV giữ độc quyền đánh giá HS nhưng trong PPDH định hướng phát triển năng lực, GV phải hướng dẫn người học phát triển kĩ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học của mỗi HS. Liên quan đến điều này, GV cần tạo điều kiện thuận lợi để HS được tham gia đánh giá lẫn nhau trong khi học môn Đạo đức. Tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho HS tiểu học.

Xuất phát từ những phân tích trên, **quan điểm biên soạn SGK môn Đạo đức cấp Tiểu học nói chung, lớp 1 nói riêng có thể đề cập:**

– Môn học Đạo đức và sách Đạo đức phải đáp ứng được yêu cầu của Nghị quyết 88, tuân thủ CTGDPT mới, bảo đảm các tiêu chí đánh giá SGK của Bộ Giáo dục và Đào tạo: định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với cốt lõi là những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; coi trọng dạy cách học, phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi HS; phương pháp kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và cách học của HS tiểu học,...

– Sách Đạo đức dành cho HS tiểu học phải đảm bảo tính hiện đại, sức hấp dẫn của môn học Đạo đức: nhiều nội dung mới đồng thời là kiến thức cơ bản, có phần đọc thêm cho HS tiểu học, phần cung cấp tài liệu bổ sung cho GV chuẩn bị việc dạy; tích hợp các lĩnh vực kiến thức nội môn và nhiều môn, tích hợp các vấn đề của thời đại (bản sắc dân tộc, phát triển bền vững, bảo tồn thiên nhiên, hội nhập quốc tế, bình đẳng cơ hội giáo dục, bình đẳng giới,...).

– Sách cần kế thừa và phát huy ưu điểm, khắc phục được hạn chế của SGK hiện có, bảo đảm những đặc trưng riêng của SGK theo định hướng phát triển năng lực người học:

+ Mỗi chủ đề, bài học giải quyết được một vấn đề tương đối trọn vẹn nên thời lượng dành cho từng chủ đề, bài học có thể khác nhau, do các tác giả dự kiến, GV quyết định (từ 1 tiết đến 3 tiết/ bài), bảo đảm tổng thời lượng dành cho mỗi môn học phù hợp với thời lượng bắt buộc của chương trình giáo dục (ngoài các chủ đề hay hoạt động tự chọn). Trong đó, chủ đề là khái niệm rộng hơn bài học, mỗi chủ đề có thể có từ 1 đến 2 bài học.

+ SGK môn Đạo đức kết hợp giữa trang bị kiến thức với hướng dẫn hoạt động học theo yêu cầu phát huy tính chủ động, tích cực, tự học có tương tác trò – trò, trò – thầy, trò – gia đình – cộng đồng; SGK môn Đạo đức có đầy đủ các nội dung được chuyển tải dưới dạng hoạt động nhằm đáp ứng ma trận về yêu cầu cần đạt hay mục tiêu của chương trình chi tiết môn Đạo đức. Bên cạnh đó, tài liệu dành cho HS đọc thêm và thực hành – có thể gọi là VBT Đạo đức cũng dựa trên ma trận về yêu cầu cần đạt, bám sát các chủ đề, bài học ở SGK để mở rộng, gợi ý nhiều hình thức thực hành, rèn luyện và định hướng vận dụng, ứng dụng từ các giá trị sống và kĩ năng sống bước đầu có được thông qua việc trải nghiệm, thực hành. SGK môn Đạo đức kết hợp giữa trình bày kiến thức với hướng dẫn tổ chức hoạt động học, bao gồm cả việc bổ sung hướng dẫn hoạt động học (những hoạt động mà SGK không thể hướng dẫn trực tiếp cho HS) và hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá. VBT dành cho hoạt động học ở nhà hoặc tự học có hướng dẫn (đối với HS tiểu học học 2 buổi/ ngày); gồm các bài tập, câu hỏi theo các trình độ nhận thức (nhớ, hiểu, vận dụng, vận dụng cao) và có thêm hướng dẫn việc tự kiểm tra, đánh giá. HS không phải sử dụng VBT trong giờ học trên lớp mà khai thác nó như một công cụ để khám phá, tìm hiểu, thực hành.

+ Bài học trong sách Đạo đức được thiết kế thành các hoạt động khác nhau dựa trên ma trận về yêu cầu cần đạt. Hoạt động là hình thức, là vỏ bọc để khai thác theo định hướng HS hoạt động tích cực để trải nghiệm và tích lũy. Các hoạt động mang tính lôgic, bám sát vào hứng thú của HS, dựa trên nền tảng của các kĩ thuật giáo dục hiện đại đặc biệt là mô hình giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống. Các hoạt động cụ thể bao gồm: khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng. Tùy theo yêu cầu cần đạt của từng bài học mà SGK có thể lồng ghép các hoạt động hay bổ sung các hình thức khác theo mục tiêu và ý nghĩa của hoạt động nhưng trọng điểm của bài học là hoạt động luyện tập, HS phải đạt được yêu cầu cần đạt ở mức độ tối thiểu của bài học (phù hợp với yêu cầu của chương trình chi tiết môn Đạo đức). Một số hoạt động trong bài học cũng được khai thác trên nền tảng của việc tự học, khám phá và trải nghiệm nên có thể giao cho HS thực hiện ở ngoài thời gian và không gian lớp học và không yêu cầu tất cả HS phải đạt được như nhau bởi yêu cầu đặc trưng của dạy học phát triển năng lực.

– Hướng đến mục tiêu bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề, trong một bài học hoặc sau một nhóm bài học, SGK hoặc VBT cần có những bài tập yêu cầu HS giải quyết một vấn đề thực tế theo đúng logic hoạt động nhận thức khoa học. Đây cũng là đặc trưng cần đảm bảo trong việc dạy học môn Đạo đức theo định hướng mới, phát triển phẩm chất và năng lực của HS tiểu học.

– Đảm bảo thuận tiện cho việc giám sát và đảm bảo kết quả học tập, nên có hoạt động ôn tập và kiểm tra sau một số bài học (phù hợp với ma trận yêu cầu cần đạt), ít nhất 2 lần/ học kì; các công cụ kiểm tra được thiết kế theo ma trận về yêu cầu cần đạt với các câu hỏi, bài tập và tình huống – trò chơi đánh giá HS ở các mức độ nhớ, hiểu, vận dụng.

1.2. Những điểm mới của SGK môn Đạo đức

Có thể khẳng định SGK môn Đạo đức dựa trên nền tảng của những thành tựu SGK phát triển năng lực HS tiểu học, những cơ sở hiện đại về việc xây dựng SGK tiếp cận từ người học, từ hoạt động mà người học là trung tâm. Có thể đề cập đến một số điểm mới sau của SGK môn Đạo đức

1.2.1. Ma trận phát triển năng lực, phẩm chất được khai thác trong sách

Các năng lực được hình thành, phát triển trong môn Đạo đức bao gồm: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Đó chính là những biểu hiện đặc thù của các năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm đã nêu trong Chương trình tổng thể. Ngoài ra, ma trận về yêu cầu cần đạt của SGK môn Đạo đức cũng đảm bảo tải được đầy đủ các phẩm chất trong yêu cầu về phẩm chất của chương trình giáo dục phổ thông như:

Ma trận phát triển năng lực, phẩm chất được khai thác trong sách theo một định hướng mang tính kim chỉ nam như sau:

– Dựa trên ma trận về yêu cầu cần đạt của các phẩm chất và năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông, trong chương trình chi tiết môn Đạo đức

– Là định hướng quan trọng nhất từ việc xác định yêu cầu cần đạt của từng chủ đề, từng bài đến việc lựa chọn các hoạt động cụ thể dựa trên nền tảng hoạt động học của HS tiểu học.

– Là căn cứ để lựa chọn các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động mà cụ thể là các phương pháp và kĩ thuật dạy học để đáp ứng được yêu cầu cần đạt mang tính lõi trong từng hoạt động cụ thể.

– Là căn cứ quan trọng, là điểm tựa để mỗi GV triển khai các hoạt động trong đó chú trọng nhiều nhất đến yêu cầu cần đạt tối thiểu mà mỗi HS phải sở hữu. Các yêu cầu cần đạt này có thể được mở rộng dựa trên thực tế biểu hiện về năng lực và phẩm chất của người học để khai thác phát triển người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

– Là cơ sở quan trọng để việc thiết kế các công cụ đánh giá, kiểm tra HS tiểu học trong môn học Đạo đức có cơ sở, có căn cứ cũng như đảm bảo tính khoa học, khả thi và thực tiễn.

Cụ thể ma trận phát triển năng lực, phẩm chất được khai thác trong sách Đạo đức cho HS lớp 1 như sau:

Nội dung	Mục tiêu	Năng lực hướng tới	Phẩm chất
1. Yêu thương gia đình	- Nhận biết được ý nghĩa của hành động yêu thương trong gia đình. - Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương gia đình - Thể hiện được tình yêu thương với người thân trong gia đình bằng những hành vi ứng xử phù hợp lứa tuổi: quan tâm, chăm sóc người thân; lắng nghe cha, mẹ, anh, chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn em nhỏ - Nhắc bạn bè, anh chị em, người thân thể hiện tình yêu thương trong gia đình trong những tình huống cụ thể	Năng lực phát triển bản thân: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc, hành vi của bản thân; biết chia sẻ cảm xúc, rung động của bản thân với người khác	Nhân ái (*), trách nhiệm
2. Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi. - Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.		Nhân ái (*), trách nhiệm
3. Tự giác làm việc của mình	- Nhận biết vì sao phải tự làm việc của mình, hiểu được lợi ích của việc tự giác làm việc của mình - Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường như: tự giác học tập, tự giác phục vụ bản thân, tự giác làm một số công việc nhà,... - Nhắc nhở bạn, anh chị em không ỷ lại người khác; giúp bạn cùng rèn luyện thói quen tự giác làm việc.	Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức: Nhận biết được cái đúng/sai, tốt/xấu, thiện/ác của một vài biểu hiện thái độ, hành vi đạo đức trong cuộc sống hằng ngày (ở lớp, trường, gia đình, cộng đồng). Bước đầu biết điều chỉnh hành vi, thói quen của bản thân theo sự hướng dẫn của gia đình và thầy, cô giáo phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội Năng lực phát triển bản thân: Tự làm những công việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; tự chăm sóc, tự bảo vệ bản thân; thực hành sinh hoạt của cá nhân phù hợp lứa tuổi	Chăm chỉ (*), trách nhiệm
4. Thật thà	- Nhận biết được ý nghĩa của sự thật thà và tầm quan trọng của thật thà - Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà - Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; không tham lam khi nhặt được của rơi...		Trung thực (*), trách nhiệm

5. Sinh hoạt nền nếp	– Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp – Hiểu được lợi ích của việc sinh hoạt nền nếp – Thực hiện được thói quen sinh hoạt nền nếp như: đúng giờ; gọn gàng - ngăn nắp,... – Nhắc nhở bạn bè và người thân cùng có thói quen sinh hoạt nền nếp	Năng lực phát triển bản thân: Tự làm những công việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; tự chăm sóc, tự bảo vệ bản thân; sinh hoạt của cá nhân phù hợp lứa tuổi	Chăm chỉ (*), trách nhiệm
6. Thực hiện nội quy trường, lớp	– Nêu được những việc làm thực hiện tốt nội quy trường, lớp – Nhận biết được ích lợi của việc thực hiện tốt nội quy trường, lớp – Thực hiện được nội quy của trường, lớp: đi học đầy đủ, đúng giờ; học bài và làm bài tập đầy đủ; giữ trật tự trong lớp học và trong các sinh hoạt của trường, lớp; để rác vào đúng nơi quy định; giữ gìn của công – Làm gương, nhắc nhở bạn bè thực hiện tốt nội quy trường lớp.		Yêu nước, trách nhiệm (*)
7. Tự chăm sóc bản thân	– Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề và giữ gìn, bảo quản đồ dùng, vật dụng của bản thân – Hiểu được lợi ích của việc tự chăm sóc bản thân – Tự thực hiện các hành động chăm sóc bản thân phù hợp và vừa sức – Nhắc nhở bạn bè, người thân cùng rèn luyện hành vi tự chăm sóc bản thân	Năng lực phát triển bản thân: Tự làm những công việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; tự chăm sóc, tự bảo vệ bản thân; sinh hoạt của cá nhân phù hợp lứa tuổi Năng lực điều chỉnh hành vi pháp luật: Bước đầu biết điều chỉnh hành vi, thói quen của bản thân theo đúng nội quy của trường học, quy định nơi công cộng và một số quy định của pháp luật có liên quan đến trẻ em	Chăm chỉ (*), trách nhiệm
8. Phòng, tránh tai nạn, thương tích	– Nêu được một số nguy cơ gây tai nạn, thương tích thường gặp – Hiểu được sự cần thiết phải phòng, tránh tai nạn, thương tích – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích – Chia sẻ với bạn bè một số cách đơn giản phòng, tránh tai nạn thương tích		Trách nhiệm (*)

Những định hướng chung từ ma trận yêu cầu cần đạt cho thấy việc viết sách Đạo đức cần triển khai theo những yêu cầu sau:

*** Nội dung và yêu cầu cần đạt trong sách Đạo đức cần đảm bảo theo nguyên tắc vòng xoáy ốc**

Nguyên tắc này đóng vai trò then chốt trong việc củng cố nhận thức, tăng cường thái độ và rèn luyện hành vi cho HS tiểu học. Một hành vi đạo đức, kĩ năng sống hay nói bao

trầm hơn là lối sống đạo đức, muốn hình thành phải cần luyện tập và củng cố. Vấn đề không đơn giản nằm ở việc lặp lại cùng một nội dung ở các khối lớp cao hơn mà phải điều chỉnh cho nội dung ở mức độ cao hơn phù hợp với sự phát triển tư duy, tình cảm và tự ý thức của HS. Sự phát triển của HS rất cần yếu tố kế thừa những kiến thức và kỹ năng trước đó đồng thời nâng cao chiều sâu của kiến thức và mức độ cao hơn của kỹ năng nhưng đều hướng vào vùng phát triển gần nhất.

Nguyên tắc này đòi hỏi người viết sách và người triển khai nắm vững sự liên kết của các nội dung cũng như yêu cầu cần đạt ẩn bên trong, hiểu đầy đủ những quy luật phát triển tâm lý của trẻ và đặc điểm tâm lý theo lứa tuổi nhằm tránh việc lặp lại khuôn mẫu, không nâng cao được nội dung hoặc nâng cao nội dung quá xa với sự phát triển tư duy của HS tiểu học. Hơn nữa, dù có yêu cầu cần đạt với từng chủ đề, bài cụ thể và đó là yêu cầu tối thiểu phải đạt được nhưng trên bình diện phát triển, năng lực và kỹ năng sống cũng như các giá trị đạo đức, các giá trị sống không thể hình thành ngày một ngày hai. Việc củng cố, rèn luyện và phát triển để các giá trị, kỹ năng ấy được sở hữu một cách đích thực là yêu cầu quan trọng cần đáp ứng.

**** Xuất phát từ các chủ đề trong chương trình chi tiết, triển khai chủ đề thành đề tài/ bài học với nội dung tương ứng***

Theo cách tiếp cận giảng dạy liên ngành theo đó các nội dung giảng dạy được trình bày theo các chủ đề. Mỗi chủ đề được trình bày thành nhiều bài học nhỏ để người học có thể có thời gian hiểu rõ và phát triển các mối liên hệ với những gì mà người học đã biết. Việc triển khai chủ đề từ khái quát đến cụ thể với từng nội dung tương ứng tạo điều kiện cho người học tham gia vào việc chuẩn bị bài học, tài liệu và tư duy tích cực và sâu hơn so với cách học truyền thống với chỉ một nguồn tài liệu mà các nội dung ít có sự liên kết với nhau.

Tính khái quát này giúp người học có được đặc trưng logic trong tư duy khi tiếp cận các thông tin đồng thời đó cũng là phương thức hình thành các giá trị đạo đức tích cực, các kỹ năng sống trên cơ sở củng cố từng hành vi nhỏ qua từng đề tài, bài học cụ thể nhằm hướng đến việc hình thành một phẩm chất, một năng lực trên bình diện chung. Kết quả là người học sẽ hiểu rõ hơn và cảm thấy tự tin hơn trong việc học của mình cũng như có thể định hướng ứng dụng, vận dụng những gì đã quan sát, trải nghiệm.

**** Có sự tích hợp giữa giáo dục đạo đức và giáo dục kỹ năng sống***

Nhân cách phát triển toàn diện là nhân cách thể hiện sự phát triển cân đối và hài hòa giữa hai mặt phẩm chất và năng lực. Giáo dục đạo đức giúp phẩm chất được hình thành một cách tích cực thì kỹ năng sống giúp người học rèn luyện cho mình những năng lực tồn tại và phát triển cần thiết. Nhưng đồng thời, việc tiếp nhận các giá trị đạo đức, giá trị sống cũng giúp củng cố và tăng cường năng lực và kỹ năng sống làm sâu sắc thêm những phẩm chất mà người học đã lĩnh hội.

Có thể cho rằng mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức, giá trị sống và kỹ năng sống là mối quan hệ giao thoa, tương hỗ. Nếu giá trị sống giúp cá nhân đáp ứng được các yêu cầu chuẩn mực, thể hiện nhân cách mang giá trị xã hội thì kỹ năng sống giúp HS thích nghi với sự biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay. Sự dung hoà giữa giáo dục đạo đức, giá trị sống và kỹ năng sống trong khi xây dựng sách Đạo đức là cơ sở đáp ứng được yêu cầu của xã hội về một nhân cách phát triển toàn diện.

*** *Lồng ghép vấn đề giáo dục kinh tế – pháp luật, các chính sách, các quy định quốc tế nhẹ nhàng***

Lồng ghép vấn đề giáo dục kinh tế – pháp luật, các chính sách, các quy định quốc tế sẽ chiếm một tỉ trọng nhất định trong sách dưới hai hình thức: Một là, có nội dung, bài cụ thể đề hướng đến yêu cầu cần đạt này. Hai là, việc lồng ghép nhẹ nhàng những nội dung cơ bản này bằng những câu chuyện, hoạt động chia sẻ, trò chơi nhận thức... sẽ giúp người học hình thành được những hành vi văn minh, có hiểu biết và thái độ tích cực với những vấn đề mang tính toàn cầu. Đây cũng là động lực để chính bản thân họ hoàn thiện mình, mong muốn cống hiến cho đời sống của nhân loại, cộng đồng.

1.2.2. *Chọn ngữ liệu của sách*

Khi biên soạn sách Đạo đức nói chung và sách Đạo đức cho HS lớp 1, để tăng tính hấp dẫn, thiết thực và hiệu quả cho việc dạy và học môn học này, nhóm tác giả đã đề ra các tiêu chí cụ thể sau:

- Bám sát mục tiêu và yêu cầu cần đạt, dạng thức hoạt động theo ma trận có thể tải được mục tiêu và yêu cầu cần đạt nhưng vừa sức và phù hợp với đặc trưng của môn học Đạo đức
- Nghiên cứu, chọn lọc các ngữ liệu thu thập được của nhóm thông qua các đề tài khoa học có liên quan, thông qua việc đánh giá, phân tích các ngữ liệu hiện có của các bộ sách: Đạo đức, Rèn luyện kĩ năng sống để chọn lọc các ngữ liệu vào kho lưu trữ theo chủ đề sao cho thật phù hợp, gần gũi
- Sử dụng kĩ thuật thu thập nhanh các ngữ liệu thực tiễn từ cuộc sống thông qua các diễn đàn dành cho cha mẹ, GV với sự chặt lọc và điều chỉnh phù hợp; nguồn dữ liệu thực tiễn còn được thu thập thông qua kinh nghiệm của các GV được khai thác theo kênh facebook: bình luận câu chuyện cho HS tiểu học
- Khai thác các ý tưởng phục vụ cho hoạt động cụ thể với các câu chuyện, tranh vẽ hay bộ tranh từ các tác giả theo hướng gần gũi và gắn với đời sống thực tiễn của HS tiểu học
- Phản biện theo kĩ thuật “Sáu chiếc mũ của tư duy” trong các kĩ thuật tư duy sáng tạo để chọn lọc các câu chuyện thiết thực và hấp dẫn với HS tiểu học
- Sử dụng các hình thức kể chuyện sáng tạo: kể chuyện kết nối tranh, kể chuyện thay đổi lời kết, kể chuyện theo tranh... trên nhóm HS thực nghiệm để có thể điều chỉnh các ngữ liệu phù hợp... Các ngữ liệu có liên quan đến kể chuyện sáng tạo sẽ mở ra các biên độ sáng tạo khác nhau để khuyến khích HS phát triển, trải nghiệm để cảm nhận và lĩnh hội được các giá trị, các mô hình kĩ năng hay các kĩ năng cụ thể.

1.2.3. *Khai thác triệt để các hoạt động của người học theo hướng người học là trung tâm*

Khai thác triệt để các hoạt động của người học theo hướng người học là trung tâm hay nói khác đi dựa vào kinh nghiệm sống và nhu cầu người học (Dạy cái người học cần – nhu cầu của người học) là luận điểm quan trọng cần đảm bảo của sách Đạo đức. Quá trình viết bộ sách Đạo đức cần phát huy tính tích cực chủ động học tập của HS, thực hiện “dạy học phân hoá”, quan tâm đến nhu cầu khả năng của mỗi cá nhân HS trong tập thể lớp. Trong quá trình giáo dục – dạy học, người học vừa là đối tượng vừa là chủ thể, cố gắng để “GV dạy ít hơn, HS học nhiều hơn”.

Xu hướng thiết kế chương trình học tập trọng tâm trong bộ sách này là lấy nhu cầu, lợi ích của người học làm trung tâm. Chính người học là người đầu tiên tiếp cận quyển sách, có nhu cầu, có hứng thú – cảm xúc, có động cơ tiếp tục tìm hiểu. Trên cơ sở đó, người học cảm nhận được đây là kênh thông tin cần đào sâu. Tự bản thân họ, nhờ sự giúp đỡ nếu có, sẽ hiểu nhiều hơn, sâu hơn hay HS sẽ ứng dụng sâu sắc những điều mình đã tích lũy trong thực tế. Đây chính là quan điểm phát triển tích cực và dạy học phát triển năng lực người học nói chung và với HS lớp 1 nói riêng theo hướng HS là nhân vật trung tâm.

Tổ chức cho HS tiểu học hoạt động, những hoạt động được biên soạn là những hoạt động nhận thức đúng nghĩa. Tức thông qua hoạt động, người học tự nhận diện ra vấn đề với sự định hướng của GV hay thông qua các hoạt động chia sẻ cùng bạn, cùng người lớn ở gia đình. HS tiểu học khi học môn Đạo đức không tiếp thu kiến thức một cách khô khan mà thông qua hoạt động, HS tiếp thu được một phần kiến thức và có cơ hội rèn luyện hành vi, kĩ năng sống thông qua hoạt động đã thực hiện. Hoạt động giúp HS hứng thú hơn với môn học, đồng thời rèn luyện được tính năng động và tự tin cho người học. Các hoạt động được phân hoá thành nhiều hình thức khác nhau: hoạt động khởi động, hoạt động khám phá, hoạt động hoạt động trải nghiệm cảm xúc, hoạt động thực hành, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng... liên hoàn để lôi cuốn người đọc – cụ thể là HS tiểu học hoạt động đích thực về tâm trí cũng như vận động (nếu có) để hình thành những giá trị sống và kĩ năng sống. Không chỉ GV mà người lớn nói chung có thể sử dụng kinh nghiệm của trẻ để phát triển, điều chỉnh, định hướng hài hoà; thông qua đó, HS cũng có thể định hướng và tự giáo dục cho mình ở mức độ cao hơn.

Hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS muốn đạt hiệu quả cao thì phải bảo đảm sự thống nhất, tương tác qua lại “ăn ý” với nhau; trong đó, GV giữ vai trò chỉ đạo, trọng tài, HS vừa là đối tượng của hoạt động dạy vừa chính là chủ thể của hoạt động học. Do đó, không thể tách rời tuyệt đối hoạt động dạy với hoạt động học; hiện nay các nhà sư phạm thường gọi chung quá trình hoạt động với sự tương tác thầy – trò ấy là hoạt động dạy học. SGK môn Đạo đức biên soạn theo định hướng này để hỗ trợ đồng thời cho cả GV và HS. Điều này phụ thuộc vào cách xử lí mối quan hệ giữa cơ chế chuyển tải nội dung dạy học với các hoạt động dạy học nên sách Đạo đức tuân thủ về tiếp cận hoạt động để khơi gợi và chuyển tải nội dung nhằm đạt được yêu cầu chuẩn tối thiểu.

SGK mô hình hoạt động – mô hình SGK đổi mới được khai thác trong sách Đạo đức dành cho HS tiểu học và sách Đạo đức 1 nói riêng. Mỗi bài học được trình bày dưới dạng một kịch bản hoạt động; trong đó có phần hướng dẫn hoạt động của HS bao hàm gợi ý hoạt động dạy của GV; có phần khai thác kinh nghiệm, hình thành và củng cố các biểu tượng, thực hành và rèn luyện kĩ năng, giá trị. Phần hướng dẫn chi tiết về hoạt động dạy được trình bày trong SGK, gắn với HĐ học của HS để chuyển tải yêu cầu tổ chức hoạt động học bằng nhiều cách thức gợi ý phù hợp với HS cũng như khả năng của từng GV và thực tiễn của giáo dục địa phương.

1.2.4. Tuân thủ yêu cầu trọng điểm về phương pháp quan sát và trải nghiệm nhằm hình thành các phẩm chất và năng lực của HS

Phương pháp quan sát và trải nghiệm được xem là hai phương pháp quan trọng để triển khai mạch bài đạo đức trong sách Đạo đức cho HS tiểu học. Xuất phát từ đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, các chủ đề, bài học gắn liền với cuộc sống xung quanh của các em.

Trẻ quan sát thế giới xung quanh để hình thành các biểu tượng, quan sát để kết nối các biểu tượng, quan sát để định hướng ứng dụng và mở rộng ứng dụng. Đây là điều cần thiết để các giá trị đạo đức, các kĩ năng sống mang tính thực tiễn với HS tiểu học.

Vì sao phương pháp trải nghiệm là cốt lõi phương pháp cần đảm bảo khi xây dựng sách Đạo đức? Cảm xúc là một thành phần quan trọng trong việc hình thành đời sống tình cảm của cá nhân. Tình cảm lại là nội dung cốt lõi của thái độ. Thái độ khi đã hình thành sẽ tác động trực tiếp đến việc thực hiện hành vi của cá nhân trong chính thực tiễn của sống. Vì vậy, việc giáo dục đạo đức cho HS cần quan tâm tới việc trải nghiệm cảm xúc đích thực của người học.

Dưới nhiều hình thức khác nhau, cảm xúc được nảy sinh qua từng hoạt động nhỏ trong từng đề tài, dần dần sẽ được khái quát lại thành một dạng tình cảm nhất định. Đó có thể là tình yêu quê hương, tình cảm gia đình, tình bạn bè... gọi chung đó là tình cảm đạo đức. Có thể khẳng định không thể hình thành tình cảm đạo đức nếu như chương trình giáo dục nói chung hay nội dung môn Đạo đức không hướng vào việc nảy sinh cảm xúc cho HS bằng các hoạt động trải nghiệm tích cực. Nói cách khác, sự trải nghiệm là một con đường quan trọng để cá nhân đặc biệt là HS tiểu học hình thành được những biểu tượng về giá trị, đạo đức, lối sống một cách bền vững.

Người lớn (thầy cô, cha mẹ...) sẽ dựa trên nền tảng của sự trải nghiệm về cảm xúc, nhận thức để giáo dục đạo đức cho trẻ bằng cách nâng cao hiểu biết, định hướng, tổ chức các hoạt động phù hợp. Nghĩa là trẻ mới chính là người đọc quyển sách này đầu tiên, trẻ phải hứng thú khám phá từng nội dung, tích cực thực hiện các hoạt động dưới sự hỗ trợ của người lớn. Đồng thời, điều này cũng tránh nguy cơ nhồi nhét kiến thức cho người học. Tôn trọng, lắng nghe, cùng chia sẻ và phản hồi cho người học là những nguyên tắc cơ bản nhất để hình thành được tính độc lập, phát triển nhu cầu tự khám phá ở chính bản thân họ. Nguyên tắc này yêu cầu sách cần biên soạn nội dung lẫn hình thức một cách hấp dẫn, đơn giản nhưng tinh tế để lôi cuốn được người học tự đọc, tự thực hiện dưới sự giúp sức của người lớn và trải nghiệm đích thực là yêu cầu cần đảm bảo.

1.2.5. Tạo ra hệ sinh thái để trải nghiệm, thực hành, rèn luyện và vận dụng các giá trị sống, giá trị đạo đức, kĩ năng sống, kiến thức về giáo dục công dân, giáo dục kinh tế pháp luật

Các chủ đề trong sách Đạo đức được cấu trúc xoay quanh hoạt động của con người, của HS trong hiện thực và tương lai. Cụ thể đó là các mối quan hệ với bản thân, với người khác, với gia đình và nhà trường, với công việc, với cộng đồng, đất nước và nhân loại, với môi trường tự nhiên; được xây dựng trên cơ sở kết hợp các giá trị truyền thống và hiện đại, xoay quanh các trục giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng dân tộc và giá trị toàn cầu; được xuyên suốt, mở rộng và nâng cao dần từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông. Trong đó, ở tiểu học, đảm bảo trẻ phải rung cảm được với những giá trị tốt đẹp và đậm chất nhân văn trong cuộc sống, trẻ biết được những giá trị đạo đức, chuẩn mực lối sống hiện đại – nhân văn cần tuân thủ, HS bước đầu hiểu được ở mức độ đơn giản (theo thang đo Bloom) những yêu cầu về giá trị sống cần hướng đến cũng như thực hiện một số hành vi tương thích theo định hướng và dần hình thành thói quen tích cực nếu được rèn luyện thường xuyên. Vì thế giá trị sống, giá trị đạo đức, kĩ năng sống, kiến thức về giáo dục công dân, giáo dục kinh tế pháp luật phải có hệ sinh thái để HS trải nghiệm, thực hành và vận dụng.

Việc tạo điều kiện cho HS trải nghiệm lại các tình huống gần gũi trong cuộc sống hay chính HS chia sẻ lại những trải nghiệm cá nhân là một tác động tích cực để HS nhận thức đúng đắn và hình thành tình cảm, thái độ một cách sâu sắc. Từ đó, HS biết cách tiếp nhận từ hiện thực khách quan những điều tích cực và có khả năng nhận diện, phòng chống những điều tiêu cực để bảo vệ và phát triển bản thân. Hệ sinh thái được đề cập ở đây đầu tiên chính là mạch nội dung liên môn, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông mới cần đảm bảo được xem xét, khai thác. Thứ đến, việc xây dựng và khai thác hệ sinh thái thể hiện ở yêu cầu tạo ra các hoạt động gắn với đời sống của HS tiểu học dưới hình thức mô phỏng và giả định. Hơn thế, các yêu cầu kể chuyện, đóng vai, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng thực tiễn cũng là gợi mở về hệ sinh thái để giá trị sống, giá trị đạo đức, kĩ năng sống, kiến thức về giáo dục công dân, giáo dục kinh tế pháp luật được rèn luyện thông qua môn Đạo đức. Điều cần nhấn mạnh là, các hoạt động sẽ gợi mở cho HS tiểu học gắn kết giữa trường học với gia đình, với thực tiễn cuộc sống của bản thân để có thể học tập môn học một cách hiệu quả.

1.2.6. Tạo ra cơ hội mở để HS kết nối với hoạt động trải nghiệm như một hoạt động giáo dục cũng như mở rộng và khai thác hoạt động trải nghiệm trong môn học Đạo đức

Chương trình giáo dục phổ thông mới bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó hoạt động trải nghiệm là một trong những đặc trưng thú vị. Hoạt động trải nghiệm vừa là hoạt động giáo dục đặc thù có yêu cầu cần đạt, mạch chủ đề, nội dung riêng. Nhưng hoạt động trải nghiệm là hình thức trong các môn học mà môn Đạo đức cũng không ngoại lệ. Với môn Đạo đức, hoạt động trải nghiệm được khai thác tích cực ở hoạt động khám phá và vận dụng. Dưới các hình thức trải nghiệm cụ thể, HS tiểu học học môn Đạo đức theo các chủ đề, bài học với phần trải nghiệm ở hoạt động khám phá để các cảm xúc và các biểu tượng hình thành một cách tự nhiên. Ngoài ra, phần vận dụng với các hoạt động kết nối, với sự đầu tư về ý tưởng, thời gian của HS với sự giúp sức của gia đình và thầy cô để HS tiểu học có thể trải nghiệm là cơ hội quan trọng để HS kết nối với hoạt động trải nghiệm như một hoạt động giáo dục cũng như mở rộng và khai thác hoạt động trải nghiệm trong môn học Đạo đức.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

Mô hình cấu trúc SGK Cùng học để phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp Thông tư 33 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Phụ lục 2).

2.1. Cấu trúc sách

– Cấu trúc sách bao gồm các mục cơ bản như sau:

- + Mục lục
- + Lời nói đầu
- + Kí hiệu hoạt động dùng trong sách
- + Các nội dung cơ bản: Giáo dục đạo đức, Giáo dục kĩ năng sống, Giáo dục kinh tế, Giáo dục pháp luật.
- + Bảng giải thích thuật ngữ

– Các chủ đề trong sách *Đạo đức 1* bao gồm:

- + Yêu thương gia đình
- + Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình
- + Tự giác làm việc của mình
- + Thật thà
- + Sinh hoạt nền nếp
- + Thực hiện nội quy trường, lớp
- + Tự chăm sóc bản thân
- + Phòng, tránh tai nạn, thương tích.

Các chủ đề này về cơ bản minh chứng rõ sự phù hợp của nó theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của SGK phát triển năng lực nói chung và SGK môn Đạo đức phát triển năng lực HS lớp 1 nói riêng.

Trong các chủ đề, có các bài cụ thể được khai thác từ ma trận phát triển năng lực, phẩm chất kết nối với sự phân tích về nội dung và các yêu cầu cần đạt. Các bài cụ thể này một mặt phải bám sát yêu cầu cần đạt, mặt khác đảm bảo vừa độc lập, vừa giao thoa bởi cùng tồn tại trong một chủ đề. Cần lưu ý thêm với các bài có liên quan Giáo dục kĩ năng sống, cần phân tích hay chẻ nhỏ các bài sao cho đảm bảo đúng tinh thần giáo dục kĩ năng sống. Không thể có một bài hình thành trọn vẹn kĩ năng sống nào. Cũng không thể chia cắt các phần trong bài học Giáo dục kĩ năng sống chi tiết kiểu thao tác hoá lôgic về nội dung. Cụ thể ở sách *Đạo đức 1*, việc triển khai chủ đề Giáo dục kĩ năng sống: Phòng, tránh tai nạn, thương tích không được phép tiếp cận các loại tai nạn thương tích hay các hình thức, các kiểu... hoặc bối cảnh xảy ra tai nạn ở nhà, ở trường, ở xã hội bởi điều này vi phạm nguyên tắc dạy học tích hợp và tính nhân văn trong giáo dục. Cái lõi của kĩ năng Phòng, tránh tai nạn, thương tích cần được phân tích theo hướng lõi của kĩ năng: nhận diện, phòng tránh kết nối với các thao tác cụ thể hay các kĩ năng thành phần.

Đơn cử như các bài cụ thể trong sách *Đạo đức* dành cho lớp 1 như sau:

Nội dung	Chủ đề	Bài học
Giáo dục đạo đức	Yêu thương gia đình	Em yêu gia đình
	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Em quan tâm và chăm sóc người thân
		Em giúp người thân việc nhà
	Tự giác làm việc của mình	Em tự giác làm việc của mình
		Em tự giác học tập
	Thật thà	Em là người thật thà
	Sinh hoạt nền nếp	Em sinh hoạt nền nếp
	Thực hiện nội quy trường, lớp	Em thực hiện tốt nội quy trường, lớp

Giáo dục kĩ năng sống	Tự chăm sóc bản thân	Em tự vệ sinh cá nhân
		Em tự chăm sóc bản thân
	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Em nhận biết tình huống nguy hiểm
		Em phòng, tránh tai nạn, thương tích

2.2. Cấu trúc chủ đề, bài

2.2.1. Cấu trúc một chủ đề

Cấu trúc một chủ đề ở sách Đạo đức bao gồm tên chủ đề, sau đó là nội dung cụ thể của chủ đề đó chính là tên từng bài và các nội dung cụ thể trong từng bài. Ở đây, trong sách Đạo đức, yêu cầu cần đạt là yếu tố chỉ đạo. Các hoạt động của chủ đề sẽ được biên soạn cụ thể qua các bài học trong chủ đề. Trong từng chủ đề, sẽ có số lượng bài học khác nhau. Có những chủ đề sẽ bao gồm 1 bài duy nhất, cũng có chủ đề, có 2 bài được thiết kế, khai thác.

Có thể nêu một vài chủ đề đặc trưng ở sách Đạo đức lớp 1 như sau:

Chủ đề	Phẩm chất	Mục đích
Yêu thương gia đình	Yêu nước	Nhận biết được người thân trong gia đình phải yêu thương nhau. Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương, chăm sóc của gia đình với bản thân mình.
	Nhân ái	Thể hiện được tình yêu thương với người thân trong gia đình bằng những hành vi ứng xử phù hợp lứa tuổi như: quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; vâng lời cha, mẹ, anh, chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn em nhỏ.
Thật thà	Trung thực	Nhận biết được sự cần thiết phải thật thà. Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; không tham lam khi nhận được của rơi.
Tự giác làm việc của mình	Chăm chỉ	Nhận biết được lợi ích của việc tự giác làm việc của mình. Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường như: tự giác học tập, tự giác làm việc nhà.
Sinh hoạt nề nếp	Trách nhiệm	Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp. Nhận biết được lợi ích của việc sinh hoạt nề nếp. Thực hiện được thói quen sinh hoạt nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ; giao tiếp lễ độ, lịch sự.

2.2.2. Cấu trúc một bài học

Cấu trúc một bài học theo mô hình hoạt động đòi hỏi phải tiếp cận từ hoạt động của người học chứ không phải là của người dạy. Cấu trúc này bám sát yêu cầu HS tiểu học phải làm gì, làm được gì trong bài học và sẽ làm gì sau bài học này... Tất cả đều được chọn lọc cẩn trọng dựa trên yêu cầu cần đạt và các yêu cầu về hình thức hoạt động phù hợp với lứa tuổi và đặc trưng của môn học Đạo đức. Tất nhiên, cấu trúc bài học này cũng vẫn linh hoạt theo định hướng người học có thể làm chủ và thực hiện nó một cách tích cực, hiệu quả.

Cấu trúc một bài học gồm có:

– Hoạt động khởi động

HS tiếp cận nội dung chủ đề, tạo hứng thú học tập. Khởi động được thực hiện qua hình thức vui chơi, bài hát, đặt câu hỏi định hướng vào chủ đề.

CHỦ ĐỀ
1

YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 1. EM YÊU GIA ĐÌNH

1 Em hãy hát một bài hát về gia đình.

1



Ba ngọn nến lung linh
Sáng tác: Ngọc Lễ

2



Cả nhà thương nhau
Sáng tác: Phan Văn Minh

3



Cháu yêu bà
Sáng tác: Xuân Giao

4



Gia đình nhỏ, hạnh phúc to
Sáng tác: Nguyễn Văn Chung

4

– Hoạt động khám phá

HS quan sát hình ảnh trong sách và liên hệ thực tế, chủ động tìm hiểu, cùng bạn phát hiện tri thức qua việc trả lời, trao đổi, thảo luận trên lớp theo câu hỏi gợi ý về nội dung bài học.

2 Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

Món quà tặng mẹ



(Huân Nguyễn)

- Thỏ con tặng mẹ quà gì?
- Thỏ con nói gì khi tặng quà cho mẹ?
- Thỏ mẹ cảm thấy thế nào khi nhận được quà?

– Hoạt động luyện tập

HS thực hiện hành động; củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng dựa trên hiểu biết sau khi đã khám phá nội dung của chủ đề.

5 Em sẽ làm gì trong mỗi tình huống sau?

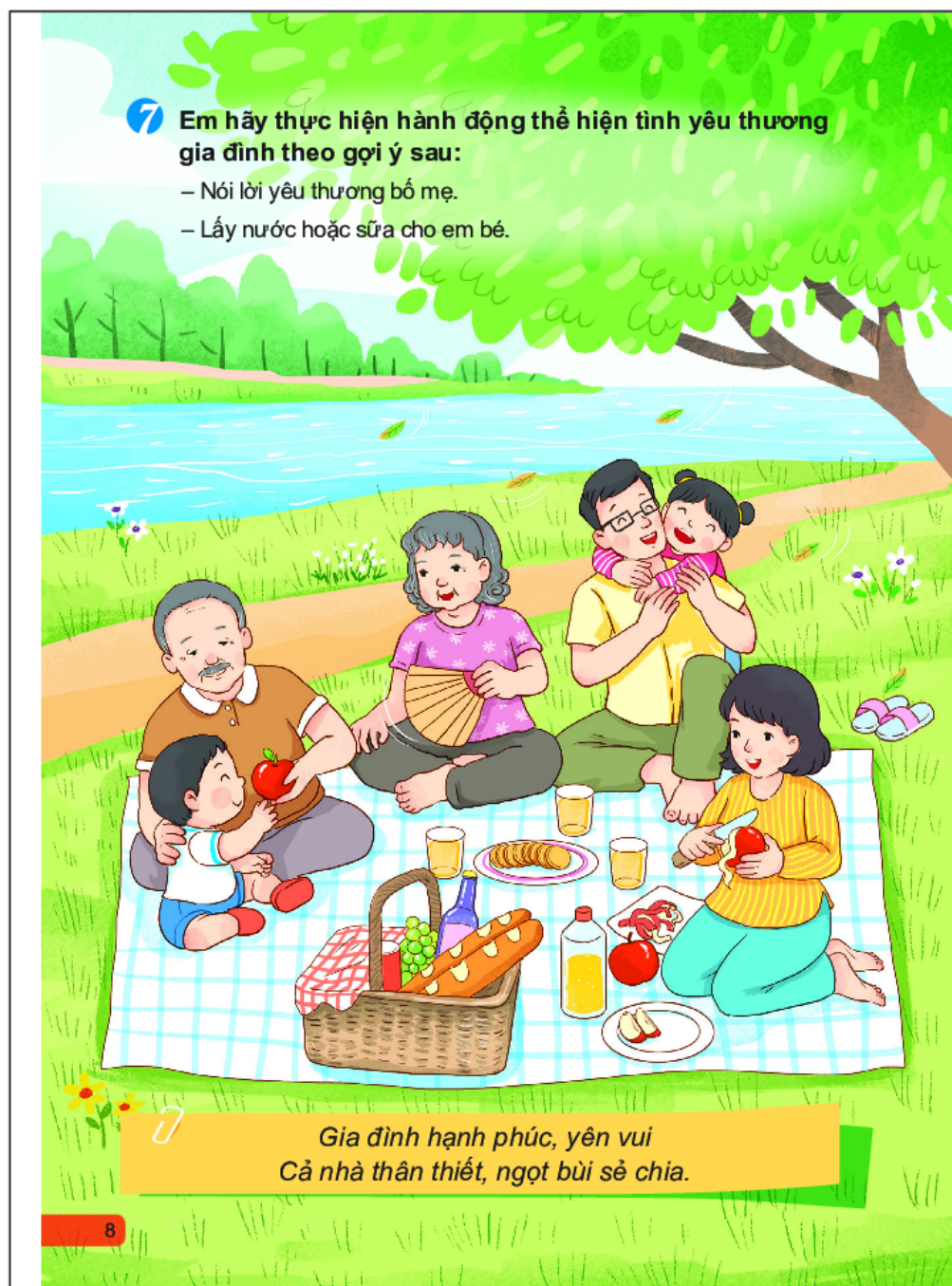


6 Em hãy thể hiện hành động yêu thương trong từng tình huống cụ thể ở gia đình em.



– Hoạt động vận dụng

HS áp dụng kiến thức, kĩ năng đã biết vào cuộc sống và định hướng phát triển bản thân.

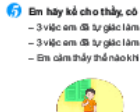
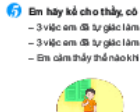
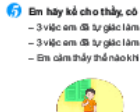


2.2.3. Cấu trúc mỗi bài học trong SGK

Cấu trúc mỗi bài học trong SGK gồm có:

- Mục tiêu
- Tổ chức hoạt động khởi động
- Tổ chức hoạt động khám phá
- Tổ chức hoạt động luyện tập
- Tổ chức hoạt động vận dụng

Minh hoạ cụ thể:

CHỦ ĐỀ 3 TỰ LÀM VIỆC CỦA MÌNH BÀI 4. EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH (3 tiết) MỤC TIÊU - Em nhận biết được vì sao cần tự giác làm việc của mình - Em hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc của bản thân - Em thực hiện các hành động tự giác của bản thân trong cuộc sống Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG Hoạt động 1. Em hãy vẽ tay cho hành động mình có thể tự làm. Mục tiêu: Tạo không khí tích cực trong lớp học. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và gọi được tên hành động mà bức tranh mô tả. - GV yêu cầu HS vẽ tay trước những hành động em có thể tự làm. - GV tuyên dương những HS có thể tự làm việc vừa sức với mình. <td data-bbox="416 197 791 1122"> CHỦ ĐỀ 3 TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH BÀI 4. EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH Em hãy vẽ tay cho hành động mình có thể tự làm.  Câu hỏi mở rộng: Em còn có thể tự làm được những việc gì khác? Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ Hoạt động 2. Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự làm việc của mình. Cách tổ chức: Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu sơ lược về nội dung câu chuyện. Sau đó, có thể tổ chức cho học sinh kể lại câu chuyện bằng một trong hai cách sau: Cách 1: Tổ chức kể chuyện theo tranh. <td data-bbox="791 197 1166 1122"> Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Lộn con ham chơi  - Lộn con không tự giác làm việc gì? - Lộn con cảm thấy thế nào khi cô giáo nói chuyện với mẹ? Tìm hành động em có thể tự giác làm.  Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. <td data-bbox="1166 197 1455 1122"> Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. </td></td></td>	CHỦ ĐỀ 3 TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH BÀI 4. EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH Em hãy vẽ tay cho hành động mình có thể tự làm.  Câu hỏi mở rộng: Em còn có thể tự làm được những việc gì khác? Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ Hoạt động 2. Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự làm việc của mình. Cách tổ chức: Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu sơ lược về nội dung câu chuyện. Sau đó, có thể tổ chức cho học sinh kể lại câu chuyện bằng một trong hai cách sau: Cách 1: Tổ chức kể chuyện theo tranh. <td data-bbox="791 197 1166 1122"> Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Lộn con ham chơi  - Lộn con không tự giác làm việc gì? - Lộn con cảm thấy thế nào khi cô giáo nói chuyện với mẹ? Tìm hành động em có thể tự giác làm.  Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. <td data-bbox="1166 197 1455 1122"> Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. </td></td>	Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Lộn con ham chơi  - Lộn con không tự giác làm việc gì? - Lộn con cảm thấy thế nào khi cô giáo nói chuyện với mẹ? Tìm hành động em có thể tự giác làm.  Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. <td data-bbox="1166 197 1455 1122"> Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân. </td>	Mỗi đại diện nhóm phát biểu. GV nhận xét và nhấn mạnh: Lộn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gọi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của nhân.
Tổ chức HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP Hoạt động 4. Em hãy cho các bạn trong tranh chưa tự giác làm việc gì. Mục tiêu: Giúp HS tự trải nghiệm để hình thành thái độ, suy nghĩ đúng đắn về những việc em có thể tự thực hiện. Cách tổ chức: Hoạt động cặp đôi. - Có thể chia cặp đôi bằng một trong những cách sau: chia theo vị trí ngồi, chia ngẫu nhiên, chia bằng đầu hiệu (đánh số, giấy màu, mẫu hình). - Hướng dẫn HS quan sát tranh thật kĩ. Có thể đưa ra câu hỏi gợi ý để hỗ trợ HS quan sát đúng đích. Ví dụ: ở tranh 1 “Sau khi đi chơi về, đầu tiên các em cần làm gì?”... - Cho thời gian HS thảo luận, trao đổi và đưa ra đáp án. - Mời một vài cặp xung phong phát biểu đáp án. - GV có thể yêu cầu HS nói về những việc các em đã có thể tự làm, cũng có thể hỏi thêm về cảm xúc của các em khi tự hoàn thành việc của mình để khởi động cho tiết học mới. Tổ chức HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Hành động 5. Em hãy kể cho thầy, cô giáo và các bạn nghe: 3 việc em đã tự giác làm khi ở nhà. 3 việc em đã tự giác làm khi ở trường. - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? <td data-bbox="416 1155 791 2083"> Em hãy kể cho thầy, cô giáo và các bạn nghe: 3 việc em đã tự giác làm khi ở nhà. 3 việc em đã tự giác làm khi ở trường. - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại và thực hành kiến thức đã học để tự làm việc của mình vào tình huống thường gặp ở nhà và ở trường. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Cho thời gian HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ với cả lớp về những việc các em đã tự giác làm ở nhà và ở trường. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét và tuyên dương HS tích cực tự giác làm việc ở nhà và ở trường. <td data-bbox="791 1155 1166 2083"> Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Hành động 6. Em cần tự giác làm gì trong tình huống sau? Mục tiêu: Giúp HS luyện tập những việc em có thể tự giác làm. Cách tổ chức: Hoạt động nhóm. - Hướng dẫn HS quan sát kĩ và thảo luận về tình huống. - Nhận xét hành động đó đúng hay sai và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho từng tình huống. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - Có thể mời HS đóng vai theo từng tình huống. - GV nhận xét và động viên HS thực hiện các hành động tự giác. <td data-bbox="1166 1155 1455 2083"> GV dặn HS làm BT trong VBT. Sử dụng VBT Sau khi hoàn thành các HĐ trong SHS, HS có thể luyện tập những bài trong VBT. </td></td></td>	Em hãy kể cho thầy, cô giáo và các bạn nghe: 3 việc em đã tự giác làm khi ở nhà. 3 việc em đã tự giác làm khi ở trường. - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại và thực hành kiến thức đã học để tự làm việc của mình vào tình huống thường gặp ở nhà và ở trường. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Cho thời gian HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ với cả lớp về những việc các em đã tự giác làm ở nhà và ở trường. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét và tuyên dương HS tích cực tự giác làm việc ở nhà và ở trường. <td data-bbox="791 1155 1166 2083"> Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Hành động 6. Em cần tự giác làm gì trong tình huống sau? Mục tiêu: Giúp HS luyện tập những việc em có thể tự giác làm. Cách tổ chức: Hoạt động nhóm. - Hướng dẫn HS quan sát kĩ và thảo luận về tình huống. - Nhận xét hành động đó đúng hay sai và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho từng tình huống. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - Có thể mời HS đóng vai theo từng tình huống. - GV nhận xét và động viên HS thực hiện các hành động tự giác. <td data-bbox="1166 1155 1455 2083"> GV dặn HS làm BT trong VBT. Sử dụng VBT Sau khi hoàn thành các HĐ trong SHS, HS có thể luyện tập những bài trong VBT. </td></td>	Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Hành động 6. Em cần tự giác làm gì trong tình huống sau? Mục tiêu: Giúp HS luyện tập những việc em có thể tự giác làm. Cách tổ chức: Hoạt động nhóm. - Hướng dẫn HS quan sát kĩ và thảo luận về tình huống. - Nhận xét hành động đó đúng hay sai và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho từng tình huống. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - Có thể mời HS đóng vai theo từng tình huống. - GV nhận xét và động viên HS thực hiện các hành động tự giác. <td data-bbox="1166 1155 1455 2083"> GV dặn HS làm BT trong VBT. Sử dụng VBT Sau khi hoàn thành các HĐ trong SHS, HS có thể luyện tập những bài trong VBT. </td>	GV dặn HS làm BT trong VBT. Sử dụng VBT Sau khi hoàn thành các HĐ trong SHS, HS có thể luyện tập những bài trong VBT.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Hiện nay, có khá nhiều phương pháp dạy học mới, chú trọng và có ưu thế trong việc phát triển năng lực người học. Có thể kể đến hai phương pháp dạy học tiêu biểu là dạy học giải quyết vấn đề và dạy học theo tình huống. Và trong khi tổ chức môn học Đạo đức, hai phương pháp này có thể áp dụng một cách khá hữu hiệu.

Dạy học giải quyết vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) là phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp HS lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của HS, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của HS. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì HS vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

Dạy học theo tình huống là phương pháp dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho HS kiến tạo tri thức cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho HS năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó HS tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lí thuyết thì HS cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành để hình thành các giá trị sống một cách tích cực.

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường. Tuy nhiên, các phương tiện dạy học tự làm của GV luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning), mạng trường học kết nối. Việc tổ chức dạy học môn Đạo đức có thể tiến hành dựa trên khai thác các video clip, nguồn học liệu mở tương thích để từ đó có cơ hội cho HS trải nghiệm.

Kĩ thuật dạy học là những cách thức hành động của của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kĩ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kĩ thuật dạy học chung, có những kĩ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kĩ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Mỗi PPDH bao gồm nhiều kĩ thuật dạy học hay một hai kĩ thuật dạy học cơ bản. Điều dễ nhận thấy là để nâng cao năng lực dạy học đúng nghĩa thì việc rèn luyện hay bồi dưỡng, thực hành kĩ thuật dạy học minh chứng tính hiệu quả đặc biệt của nó trong thực tiễn đào tạo và bồi dưỡng GV.

Ngày nay, người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kĩ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, bản đồ tư duy... Các kĩ thuật dạy học này tỏ ra rất phù hợp với HS tiểu học cũng như phù hợp với yêu cầu khi tổ chức các hoạt động trong môn Đạo đức. Đây cũng là một yêu cầu cần đáp ứng nếu GV muốn tổ chức thật hiệu quả môn Đạo đức trong quá trình dạy học cho HS tiểu học sẽ được trình bày chi tiết và cụ thể.

Có thể tham khảo một kế hoạch dạy học môn Đạo đức như sau:

CẤU TRÚC KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC (THAM KHẢO)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Chủ đề/ bài học:

Thời lượng: tiết

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất chủ yếu (được xác định thông qua các hoạt động của người học: với môn học gọi là HĐ học)
2. Năng lực chung (xác định đúng NL được thực hiện ở hoạt động của người học, không ôm đồm hay quá dàn trải)
3. Năng lực đặc thù (căn cứ vào các yêu cầu cần đạt của cấp lớp ở môn/HĐGD và biểu hiện của các NL thành phần).

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

– HS

– GV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

1. Ma trận: Hoạt động của người học (thời gian), phẩm chất, năng lực, nội dung, cách thức đánh giá, Phương pháp và Kỹ thuật

Hoạt động của người học (dự kiến thời gian)	Phẩm chất chủ yếu	Năng lực chung	Năng lực đặc thù	Nội dung	Cách thức / tiêu chí đánh giá	Phương pháp và kỹ thuật
Hoạt động 1 (15 phút)	1.TT		6.HH_1.2			
Hoạt động 2 (... phút)	2.TN_3	3.GT_HT_4	7.HH_2.2			
Hoạt động 3 (... phút)			8.HH_3.1			
...						

2. Các hoạt động của người học (Các hoạt động của người học nhằm đạt đến các mục tiêu đã xác định ở trên. Mỗi mục tiêu cụ thể cần thiết kế ít nhất 1 hoạt động để HS thực hiện. Cần định hướng những gì HS làm được, thái độ của HS, ... qua việc tham gia hoạt động nhằm xác định người học đã đạt được mục tiêu)

Cấu trúc của một hoạt động của người học nên bao gồm:

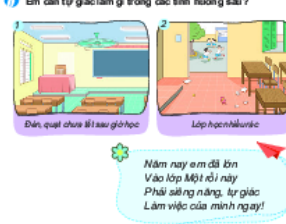
Hoạt động (tên hoặc kí hiệu hoạt động) - Mục tiêu (mục tiêu của hoạt động chính là một hoặc một số mục tiêu đã được mã hoá ở mục I. Nên trình bày Mục tiêu hoạt động: mục tiêu đã được mã hoá. Chẳng hạn “Mục tiêu hoạt động 1: 5.HH_1.3; 6.HH_1.6”.) - Yêu cầu của hoạt động - Thời gian - Cách thức - Phương tiện - Dự kiến sản phẩm hoạt động - Dự kiến đánh giá (theo mức độ đạt được mục tiêu, cách thức)
--

Gợi ý thông tin:

Phần III: Gọi là “Các hoạt động của người học” nhằm nhấn mạnh tổ chức hoạt động dạy học (hay hoạt động giáo dục) phát triển năng lực trên cơ sở hoạt động của người học. Người học là nhân vật trung tâm, là người làm việc chủ động, tích cực từ tiếp cận đến triển khai, tạo ra sản phẩm...

GV chủ yếu đóng vai trò dẫn dắt hoạt động, tổng kết hoạt động. Chỉ khai thác HĐ của GV dưới dạng tổ chức, đánh giá, tham gia như một thành viên trong lớp khi cần thiết.

Có thể tham khảo thêm phần gợi ý cụ thể ở sách GV để khảo sát rõ hơn phần khung lý thuyết về kế hoạch dạy học đã trình bày ở trên.

CHỦ ĐỀ 3 TỰ LÀM VIỆC CỦA MÌNH BÀI 4. EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH (3 tiết) MỤC TIÊU - Em nhận biết được vì sao cần tự giác làm việc của mình - Em hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc của bản thân - Em thực hiện các hành động tự giác của bản thân trong cuộc sống Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG Hoạt động 1. Em hãy vẽ tay cho hành động mình có thể tự làm. Mục tiêu: Tạo không khí tích cực trong lớp học. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và gọi được tên hành động mà bức tranh mô tả. - GV yêu cầu HS vẽ tay trước những hành động em có thể tự làm. - GV tuyên dương những HS có thể tự làm việc vừa sức với mình. 24	CHỦ ĐỀ 3 TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH BÀI 4. EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH 1 Em hãy vẽ tay cho hành động mình có thể tự làm.  Câu hỏi mở rộng: Em còn có thể tự làm được những việc gì khác? Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ Hoạt động 2. Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự làm việc của mình. Cách tổ chức: Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu sơ lược về nội dung câu chuyện. Sau đó, có thể tổ chức cho học sinh kể lại câu chuyện bằng một trong hai cách sau: Cách 1: Tổ chức kể chuyện theo tranh. 25	2 Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Lợn con ham chơi  — Lợn con không tự giác làm việc gì? — Lợn con cảm thấy thế nào khi có giáo nói chuyện với mẹ? 3 Tìm hành động em có thể tự giác làm.  - GV trình chiếu những hình ảnh của câu chuyện và kể chuyện theo tranh. - GV đặt câu hỏi thảo luận theo câu hỏi ở trang 18 SHS cho nhóm. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - GV nhận xét, chốt ý. Cách 2: Tổ chức hoạt động nhóm đóng vai câu chuyện. - GV hướng dẫn HS đóng vai tình huống. - GV mời 3 HS xung phong đóng vai các nhân vật trong câu chuyện. 1 HS làm người dẫn chuyện. - GV đặt câu hỏi thảo luận theo câu hỏi ở trang 18 SHS cho nhóm. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - GV nhận xét và nhấn mạnh: Lợn con không tự giác học bài khiến cho mẹ và cô giáo phiền lòng. Hoạt động 3. Tìm hành động em có thể tự giác làm. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ để tiếp thu bài tốt hơn. Cách tổ chức: Hoạt động cá nhân. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, nhớ lại trải nghiệm cá nhân khi tự làm một số việc của mình ở nhà. Gợi ý cho HS bằng những hình ảnh trong SHS trang 18, 19. - Mời một vài HS xung phong phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết chủ động làm những việc của cá nhân. 25
Tổ chức HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP Hoạt động 4. Em hãy cho các bạn trong tranh chưa tự giác làm việc gì. Mục tiêu: Giúp HS tự trải nghiệm để hình thành thái độ, suy nghĩ đúng đắn về những việc em có thể tự thực hiện. Cách tổ chức: Hoạt động cặp đôi. - Có thể chia cặp đôi bằng một trong những cách sau: chia theo vị trí ngồi, chia ngẫu nhiên, chia bằng đầu ngẫu (đánh số, giấy màu, mẫu hình). - Hướng dẫn HS quan sát tranh thật kĩ. Có thể đưa ra câu hỏi gợi ý để hỗ trợ HS quan sát đúng đích. Ví dụ: ở tranh 1 "Sau khi đi chơi về, đầu tiên các em cần làm gì?"... - Cho thời gian HS thảo luận, trao đổi và đưa ra đáp án. - Mời một vài cặp xung phong phát biểu đáp án. - GV có thể yêu cầu HS nói về những việc các em đã có thể tự làm, cũng có thể hỏi thêm về cảm xúc của các em khi tự hoàn thành việc của mình để khởi động cho tiết học mới. Tổ chức HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Hành động 5. Em hãy kể cho thầy, cô giáo và các bạn nghe: 3 việc em đã tự giác làm khi ở nhà. 3 việc em đã tự giác làm khi ở trường. - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? 26	 1 Em hãy kể cho thầy, cô giáo và các bạn nghe: 3 việc em đã tự giác làm khi ở nhà. 3 việc em đã tự giác làm khi ở trường. - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện tốt những việc đó? 2 Em cần tự giác làm gì trong các tình huống sau?  Hành động 6. Em cần tự giác làm gì trong tình huống sau? Mục tiêu: Giúp HS luyện tập những việc em có thể tự giác làm. Cách tổ chức: Hoạt động nhóm. - Hướng dẫn HS quan sát kĩ và thảo luận về tình huống. - Nhận xét hành động đó đúng hay sai và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho từng tình huống. - Mời đại diện nhóm phát biểu. - Có thể mời HS đóng vai theo từng tình huống. - GV nhận xét và động viên HS thực hiện các hành động tự giác. 27	GV dặn HS làm BT trong VBT. Sử dụng VBT Sau khi hoàn thành các HĐ trong SHS, HS có thể luyện tập những bài trong VBT. 27

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và bước đầu đánh giá về các biểu hiện của phẩm chất trong môn Đạo đức

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Đạo đức phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập, dự án thực hành - khám phá,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống trong môn học Đạo đức được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực.

Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của GV, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội gắn chặt với các giá trị đạo đức, kĩ năng sống để HS thể hiện mình một cách tự nhiên và thoải mái nhất.

2. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS trong môn học Đạo đức là tiêu chí quan trọng.

3. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng được khai thác trong việc đánh giá HS khi học môn Đạo đức trong bộ tài liệu này.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực

– Từ ma trận phát triển năng lực được khai thác trong sách Đạo đức dành cho học HS tiểu học có những hình thức kiểm tra, đánh giá như sau:

+ Kiểm tra thường xuyên: thu thập thông tin về việc học tập của HS một cách liên tục trong lớp học thông qua bảng giao việc, bài tập về nhà, thử thách...

+ Kiểm tra định kì: xem xét kết quả học tập của HS theo thời điểm để xác định mỗi HS đã tiếp thu được gì sau mỗi bài học để từ đó có thể kịp thời bổ khuyết hay điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học những phần kế tiếp

+ Đánh giá bằng nhận xét: đưa ra những phân tích hoặc phán đoán về học lực hoặc hạnh kiểm của HS bằng cách quan sát hành vi hoặc sản phẩm học tập của HS theo những tiêu chí cho trước.

– Đơn cử như hoạt động 3, bài 5 *Em tự giác học tập* ở sách *Đạo đức 1*, cách tổ chức hoạt động cá nhân và đánh giá như sau:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh.

– Mời HS phát biểu đáp án.

– GV đặt câu hỏi cho HS “Vì sao e phải tự tác trong học tập?”

– GV nhận xét và nhấn mạnh: Tự giác học tập giúp em làm chủ việc học của mình và gặt hái nhiều thành công trên con đường học vấn.

Như vậy, ở bài học Đạo đức, GV sẽ đánh giá thường xuyên các biểu hiện về năng lực và phẩm chất của HS. Mục tiêu cuối cùng ở yêu cầu cần đạt trong bài học sẽ được khai thác trong đánh giá như sau

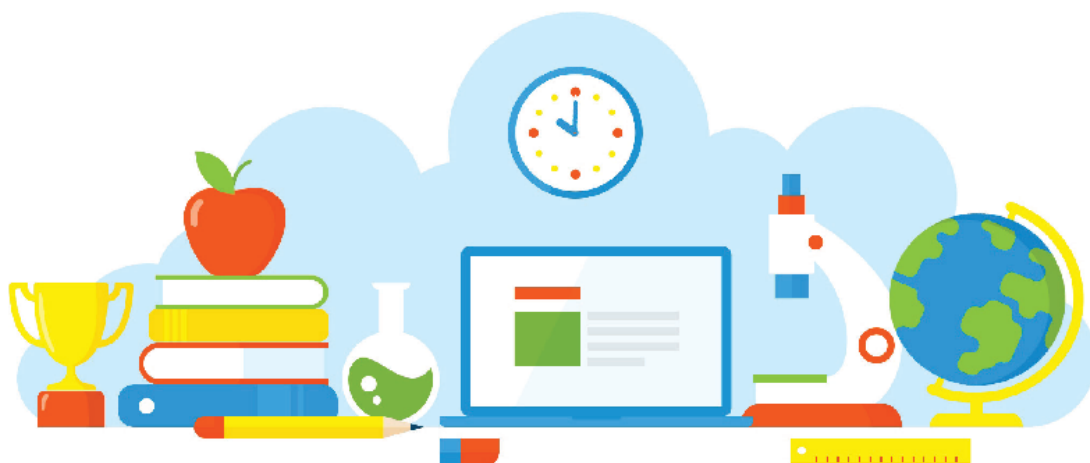
– Thực hành được những yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực cần đạt trong bài học qua hoạt động thực hành

– Vận dụng được những yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực cần đạt qua các tình huống ứng xử giả định hay những tình huống trải nghiệm được kiểm tra có chủ đích

– Khai thác các ngữ liệu đánh giá khác qua đánh giá đồng đẳng, thông tin phản hồi từ bạn bè, phụ huynh để việc đánh giá trở nên toàn diện và khách quan.

Việc đánh giá thường xuyên trong từng bài sẽ được khai thác tiếp tục ở các hoạt động đánh giá chuyên biệt mà hình thức đánh giá cũng được sử dụng thông qua yêu cầu thực hành, xử lí các tình huống ở các tiết ôn tập – thực hành – kiểm tra.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ



HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

**Kèm theo sách giáo khoa ĐẠO ĐỨC 1
Cùng học để phát triển năng lực**

Truy cập trang mạng để xem minh họa trực tuyến: sgk.sachmem.vn

Giới thiệu

Sách Mềm là một hệ thống phần mềm kèm theo các học liệu điện tử được xây dựng nhằm mục đích giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Học liệu điện tử kèm theo sách giáo khoa Đạo đức 1 Cùng học để phát triển năng lực là một phần trong hệ thống **Sách Mềm**. Trong giai đoạn đầu, Học liệu điện tử này có 7 sản phẩm chính như sau:

1. Sách giáo viên (bản điện tử)

Là phiên bản điện tử của sách giáo viên được đưa lên mạng internet giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

2. Tư liệu giảng dạy (Powerpoint)

Là hệ thống các bài soạn điện tử Powerpoint được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác:

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.
- Giúp giáo viên:
 - Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
 - Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
 - Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.



- Giúp học sinh:
 - Hứng thú tiếp thu bài học;
 - Dễ tiếp thu bài học;
 - Nâng cao hiệu quả học tập.

3. Video tiết học (minh họa)

Một số tiết học thực tế được quay phim và dựng thành video để làm tư liệu cho giáo viên tham khảo.

4. Sách Mềm – Sách giáo viên

Là phần mềm bài soạn điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.

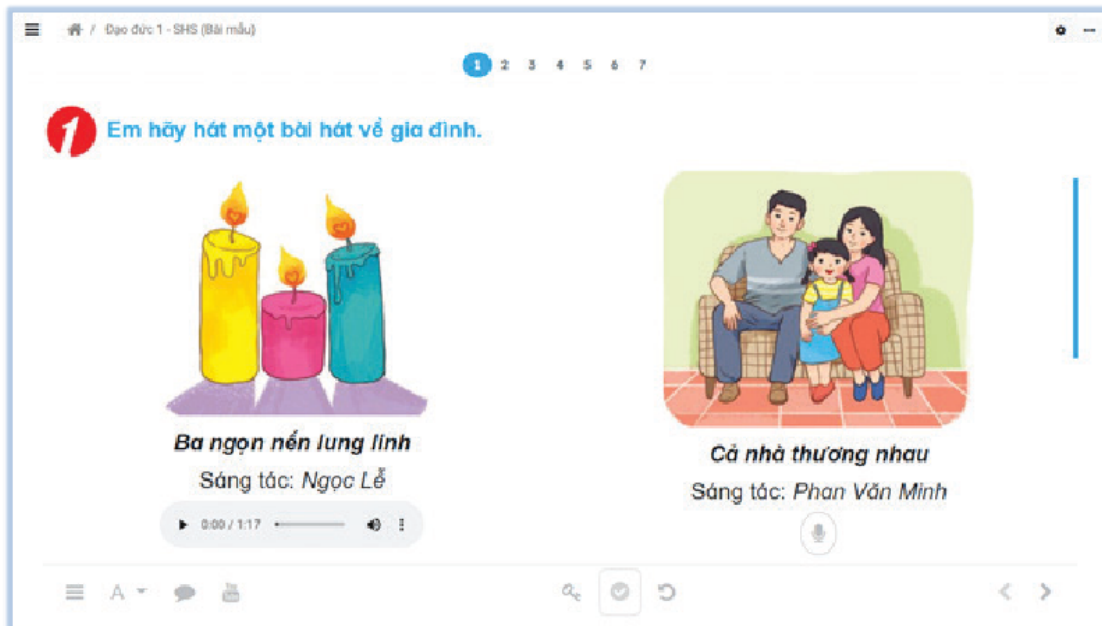
- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.
- Giúp giáo viên:
 - Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
 - Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
 - Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.



- Giúp học sinh:
 - Hứng thú tiếp thu bài học;
 - Dễ tiếp thu bài học;
 - Nâng cao hiệu quả học tập.

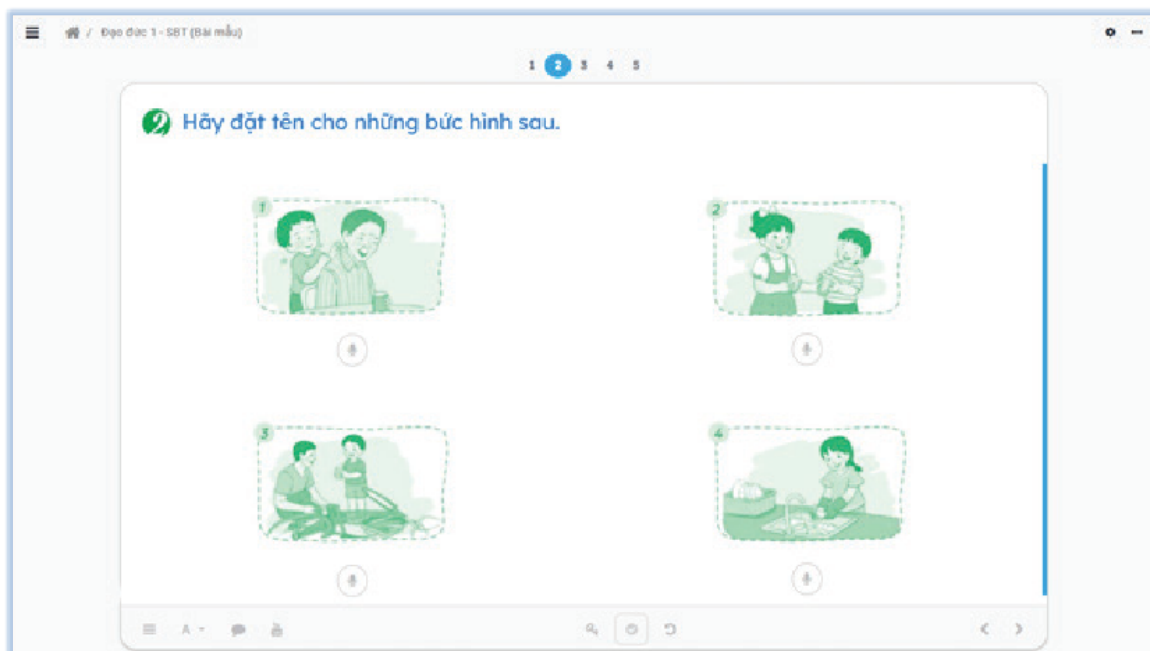
5. Sách Mềm – Sách giáo khoa

Là phần mềm sách điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.



6. Sách Mềm – Vở bài tập

Là phần mềm sách điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung Vở bài tập kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.



- Giúp giáo viên:
 - Giao bài tập, chữa bài trực tuyến chung cho cả lớp hoặc riêng cho mỗi học sinh;
 - Theo dõi thành tích của mỗi học sinh hoặc cả lớp;
 - Thống kê trực quan và dễ hiểu giúp giáo viên biết cần làm việc riêng biệt với học sinh nào về chủ đề nào.
- Giúp học sinh:
 - Hứng thú hơn khi ôn luyện và làm bài tập;
 - Tự ôn luyện, tự kiểm tra kết quả làm bài;
 - Được chấm điểm tự động, tức thì;
 - Được gợi ý, hướng dẫn làm bài.

7. Sách Mềm – Tự kiểm tra, đánh giá

Là học liệu điện tử tương tác, được chuyển thể từ các câu hỏi kiểm tra, đánh giá trọng tâm kiến thức bài học.

- Giúp học sinh tự kiểm tra, đánh giá lại kiến thức của mình sau mỗi bài học.
- Giúp giáo viên:
 - Theo dõi thành tích của mỗi học sinh hoặc cả lớp;
 - Thống kê trực quan và dễ hiểu giúp giáo viên biết cần làm việc riêng biệt với học sinh nào về chủ đề nào.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Để dạy học môn Đạo đức hiệu quả, giáo viên cần phải kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

Ngoài ra, GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học để đảm bảo phát triển năng lực người học đúng trọng điểm, đạt yêu cầu tối thiểu về năng lực và phẩm chất khi tổ chức cho HS học môn Đạo đức.

Đơn cử như bài 1 *Em yêu gia đình* ở sách Đạo đức 1 thường có các dạng hoạt động cụ thể và mỗi dạng hoạt động sẽ có những cách thức triển khai cụ thể tương ứng trong sự lựa chọn mang tính linh hoạt và sáng tạo của mỗi GV. Với các hoạt động cụ thể trong bài, cần quan tâm đến kĩ thuật hay cách thức tổ chức sao cho hướng đến cảm xúc, sự trải nghiệm và tính khám phá của người học. Có thể phân tích một bài học cụ thể: *Em yêu gia đình* ở lớp 1 trong môn Đạo đức để làm rõ các gợi mở:

– Hoạt động khởi động hát một bài hát về gia đình:

CHỦ ĐỀ
1

YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 1. EM YÊU GIA ĐÌNH

1 Em hãy hát một bài hát về gia đình.

1

Ba ngọn nến lung linh
Sáng tác: Ngọc Lễ

2

Cả nhà thương nhau
Sáng tác: Phan Văn Minh

3

Cháu yêu bà
Sáng tác: Xuân Giao

4

Gia đình nhỏ, hạnh phúc to
Sáng tác: Nguyễn Văn Chung

GV sử dụng hình nền của bài hát để khơi gợi cảm xúc. GV có thể cho chạy ngẫu nhiên các bài hát và cùng HS đếm 1, 2, 3 dừng lại ở bài hát nào, cả lớp cùng hát bài hát ấy. Sau đó, đặt câu hỏi chung cho lớp thảo luận: *Bạn nào trong tranh biết yêu thương gia đình mình?*

– Hoạt động khám phá kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:

2 Em hãy kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

Món quà tặng mẹ

1 *À! Sắp đến sinh nhật mẹ.*

2 *Mình sẽ làm gì nhỉ?*

3 *Bác ơi, cho cháu xin ít hạt giống hoa với ạ.*
Cháu cảm ơn bác!

4 *Một bông, hai bông, ba bông...*

5 *Con tặng sinh nhật mẹ!*

6 *Con yêu mẹ!*

(Huân Nguyễn)

- Thỏ con tặng mẹ quà gì?
- Thỏ con nói gì khi tặng quà cho mẹ?
- Thỏ mẹ cảm thấy thế nào khi nhận được quà?

3 Bạn nào trong tranh dưới đây có hành động thể hiện tình yêu thương gia đình?

1 *Em cùng anh ăn nhé!*

2 *Mẹ ơi, con tặng mẹ!*

3 *Gấu bông là của em chú!*

4 *Con cất áo cho bố nhé!*

Vì sao em phải yêu thương gia đình?

4 Em thích hành động của bạn nào trong các tranh dưới đây?

1 *Bà tớ mệt, các bạn nói nhỏ thôi!*

2 *Giẻ lau của bố đây ạ!*

GV có thể gợi mở từng tranh bằng cách vừa hướng HS quan sát, vừa gợi ý. Hoặc có thể cho HS nói về bức tranh mình quan sát. Sau đó, mời HS kể câu chuyện. Nếu lớp học chưa thật chủ động, GV có thể kể lần một hay kể một vài tranh đầu tiên, HS sẽ kể tiếp theo... Có thể cho HS diễn kịch ngắn nếu phát hiện có HS tích cực, tự tin sau khi GV gợi ý yêu cầu diễn kịch. Sau đó, GV đặt câu hỏi thảo luận nhóm.

– Hoạt động khám phá dạng lựa chọn nhanh tìm bạn có hành động thể hiện tình yêu thương gia đình:

Tổ chức HS hoạt động cá nhân với kĩ thuật công não, GV sử dụng hình trong sách HS để chiếu lên. Hướng dẫn HS quan sát kĩ từng bức tranh. Cho HS thực hiện nhóm hoặc cặp đôi. Gợi mở cho HS trao đổi với bạn trong nhóm hoặc bạn ngồi gần kề mình về lí do chọn đáp án.

– Hoạt động khám phá tự vấn hành động em thích:

GV đặt câu hỏi chung cho lớp cùng nghe: Em thích hành động của bạn nào trong các tranh dưới đây? Định hướng HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

– Hoạt động luyện tập dạng xử lí tình huống:

GV đặt câu hỏi thảo luận nhóm hoặc cho cá nhân (Có thể sử dụng cách sắm vai nếu HS tự tin và có khả năng; GV có thể tham gia một vai như một thành viên trong lớp...)

– Hoạt động luyện tập tự vấn nên và không nên:

5 Em sẽ làm gì trong mỗi tình huống sau?



1 Khi ông bị đau chân



2 Khi em bé khóc

6 Em hãy thể hiện hành động yêu thương trong từng tình huống cụ thể ở gia đình em.



Đi nhẹ, nói khẽ cho bà nghỉ ngơi

1



Nói lời yêu thương bố mẹ

2



Giúp mẹ làm việc nhà

3



Cùng chơi với em

4

7

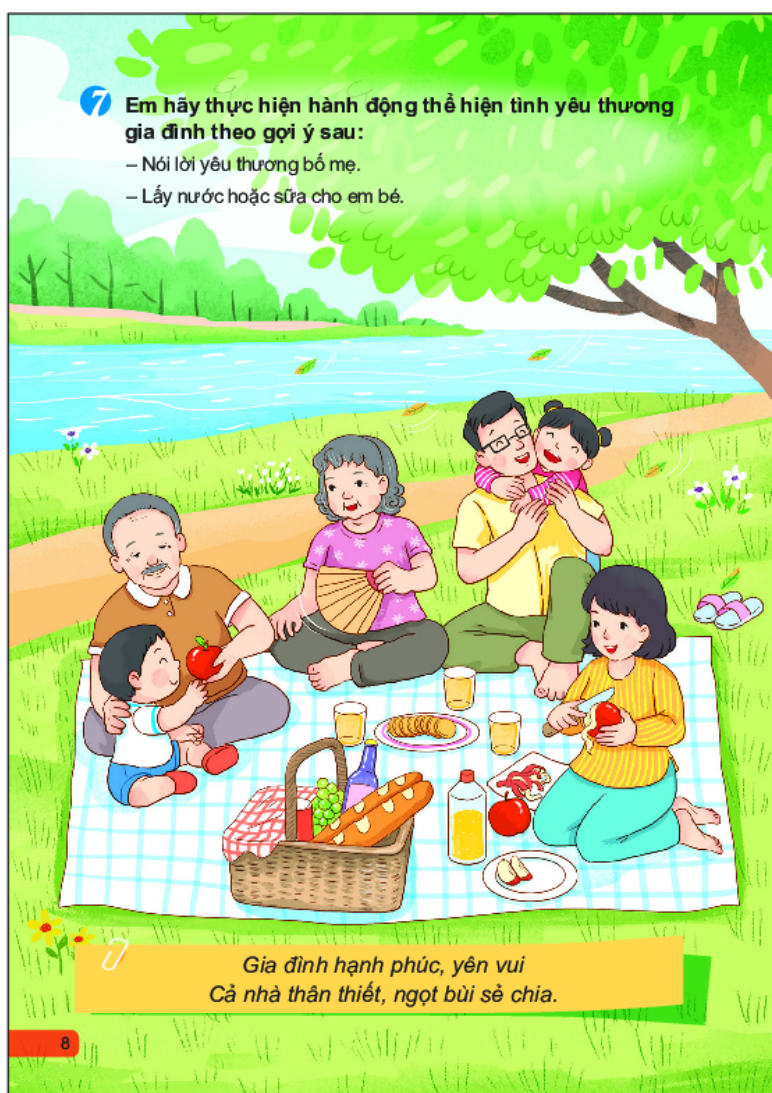
GV phát cho HS những tờ giấy có kẻ 2 cột **NÊN** và **KHÔNG NÊN**. HS thảo luận nhóm. Mời đại diện trình bày. GV nhận xét và khuyến khích thực hiện các hành động nên.

Ví dụ: Cảm ơn khi được bố mẹ yêu thương, chăm sóc, tặng quà bánh, Luôn nhường nhịn em nhỏ, hoà đồng với anh chị em trong nhà.

– Hoạt động luyện tập thể hiện tình yêu thương gia đình:

GV thúc đẩy HS thực hiện hoạt động cá nhân. Cụ thể như cho HS quan sát tranh và suy nghĩ. Mời một vài HS phát biểu. Khai thác HS bằng cách gợi ý HS kể về hành động đã từng thực hiện. Gợi ý mở rộng để nhắc HS tiếp tục thực hiện, luyện tập thường xuyên.

– Hoạt động vận dụng thực hiện hành động thể hiện tình yêu thương gia đình:



GV tổ chức HĐ cá nhân tại nhà: thu thập ảnh, tranh vẽ về gia đình. Sau đó chia sẻ với lớp về những bức hình kỉ niệm ấy, lưu ý định hướng HS chọn những kỉ niệm đẹp thể hiện được tình cảm gia đình. GV nhận xét, đánh giá qua những bức ảnh HS mang tới lớp.

Do đặc trưng của môn học, các bài học về giáo dục đạo đức và giáo dục kĩ năng sống có tính chất không quá khác biệt. Vì thế, các gợi ý hướng dẫn này được khai thác trên bình diện chung. Tuy nhiên, với các bài học giáo dục kĩ năng sống, thời gian dành cho hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực hành và rèn luyện sẽ được đầu tư nhiều hơn. Điều quan trọng là GV cần đảm bảo “chốt” được mô hình kĩ năng hay các thao tác quan trọng khi thực hiện kĩ năng. Các yêu cầu này ẩn trong sách HS dưới các khung vuông hoặc các mô thức tương tự để đảm bảo HS khắc sâu được kĩ năng sống, thực hành cụ thể và rèn luyện các kĩ năng sống này trong các tình huống khác nhau.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

SGV được thiết kế trên quan điểm như tài liệu hỗ trợ GV xây dựng kế hoạch dạy học để triển khai bài học nhằm phát triển năng lực của HS theo yêu cầu cần đạt. Trong sách, sẽ in lại nội dung từng bài của sách HS, kèm theo là nội dung hướng dẫn GV tổ chức hoạt động học đối với từng nội dung/hoạt động; các đáp án trả lời câu hỏi, đáp số các bài toán có trong sách HS; những nội dung hoặc chỉ dẫn tìm thêm tư liệu giúp GV mở rộng, tìm tòi thêm kiến thức để phục vụ hoạt động tổ chức bài học sao cho hấp dẫn và hiệu quả.

Tương ứng với mỗi nội dung trong sách HS, trong SGV có thể nêu thêm nhiều phương án hoạt động học để GV lựa chọn phù hợp thực tế dạy học cụ thể trên tinh thần chủ động; sách cũng gợi mở thêm kĩ thuật phát triển năng lực HS bằng cách biên soạn thêm các bài tập nâng cao dần theo trình độ nhận thức: nhớ, hiểu, vận dụng dưới dạng các tình huống cụ thể để GV sử dụng khi cần thiết.

1.1. Cấu trúc sách giáo viên

Cấu trúc SGV bao gồm

- Mục tiêu
- Tổ chức hoạt động khởi động
- Tổ chức hoạt động khám phá
- Tổ chức hoạt động luyện tập
- Tổ chức hoạt động vận dụng

Cấu trúc này phản ánh phương thức kết nối giữa SHS hay SGK với phần phương pháp và kĩ thuật dạy học môn học Đạo đức. Nói khác đi, sách GV được nhúng phần sách HS để GV có thể khai thác SGV một cách hiệu quả dựa trên thông tin được cung cấp. SGV môn Đạo đức kết hợp giữa trình bày kiến thức với hướng dẫn tổ chức hoạt động học, bao gồm việc bổ sung hướng dẫn hoạt động học (những hoạt động mà SGK không thể hướng dẫn trực tiếp cho HS) và hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá. Trong SGV, một yêu cầu mang tính đặc trưng theo yêu cầu dạy học phát triển năng lực đó là không chỉ dẫn hay làm thay GV về mặt phương pháp mà tập trung gợi mở cách tổ chức bằng 2 đến 3 gợi ý. Kĩ thuật dạy học và phương pháp dạy học được ẩn trong các gợi ý theo định hướng GV làm chủ phần ý tưởng tổ chức của mình và khai thác một cách chủ động, hiệu quả.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để có thể sử dụng SGV một cách hiệu quả, trước tiên cần phải nắm được các luận điểm sau:

- SGV không phải là sách về giáo án mẫu, bộ sưu tập hay hướng dẫn giáo án mẫu mà là công cụ hỗ trợ giảng dạy cho GV.

– Không khur khur ôm chặt dữ liệu hay nội dung của sách giáo khoa dành cho HS, có thể sử dụng những dữ liệu thay thế, tương tự phù hợp với điều kiện văn hoá, năng lực của HS.

Một số lưu ý về SGK:

– Định hướng hay gợi ý ý tưởng tổ chức các hoạt động cho HS để giúp GV triển khai việc tổ chức cho HS phát triển năng lực thông qua việc khám phá sách giáo khoa.

– Cung cấp thêm ý tưởng hay kĩ thuật thiết kế kịch bản dạy học có liên quan trong SGK.

– Gợi mở cách chọn những hoạt động thay thế để GV có thể nâng cao sự phát triển của HS sau khi đọc sách, có thể đảm bảo sự hứng thú của HS dù đã đọc sách ở nhà. Điều này khắc phục phần nào những lo lắng có liên quan: phụ huynh dạy HS hết tất cả những gì có liên quan đến sách, HS không còn hứng thú khi đã đọc, hiểu hết những gì trong sách,...

– Trang bị bổ sung những kĩ thuật dạy học - điểm yếu lớn nhất GV hiện nay đang gặp phải. Kĩ thuật dạy học tiểu học nói chung và dạy học môn Đạo đức đó chính là tổ chức các hoạt động cho người học.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ

Vở bài tập Đạo đức được thực hiện trên quan điểm đây là tài liệu giúp HS tiếp tục luyện tập, thực hành, ứng dụng những kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực tự học, bổ sung cho quá trình học theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất HS. Vở bài tập được thiết kế thành các quyển và một số phiếu bài tập. Phiếu bài tập có thể in kèm trong sách, khi cần GV có thể yêu cầu HS hoàn thành nội dung phiếu bài tập và cắt rời ra khỏi vở/ tập phiếu để nộp cho GV.

Về cấu trúc, sách được biên soạn tương ứng với các bài học, các chương của sách HS. Các bài tập của mỗi bài học, mỗi chương đều được biên soạn, sắp xếp theo trình độ nhận thức: nhớ, hiểu, vận dụng. Trong từng bài học có thể dành chỗ cho HS ghi lại ý kiến cá nhân, tự nhận xét, đánh giá việc học của mình... nhằm giúp HS chủ động, phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và các biểu hiện cơ bản của các phẩm chất trong yêu cầu cần đạt.

2.1. Cấu trúc vở bài tập

Cấu trúc VBT, sách tham khảo gồm các phần cơ bản sau

- Mục lục
- Chủ đề/ bài học
- Nội dung bài tập/ tham khảo.

VBT dành cho hoạt động học ở nhà hoặc tự học có hướng dẫn (đối với HS tiểu học học 2 buổi/ ngày); bao gồm các bài tập, câu hỏi theo các trình độ nhận thức (nhớ, hiểu, vận dụng, vận dụng cao) và có thêm hướng dẫn việc tự kiểm tra, đánh giá. HS không phải sử dụng VBT trong giờ học trên lớp mà khai thác nó như một công cụ để khám phá, tìm hiểu, thực hành.

2.2. Hướng dẫn sử dụng vở bài tập

Vở bài tập, sách tham khảo nhằm giúp cho người học hay người đọc trải nghiệm sâu sắc hơn những giá trị sống đã cảm nhận và định hướng cho bản thân mình trong lối sống.

Vở bài tập, sách tham khảo không trùng lặp với các bài tập hay yêu cầu rèn luyện trong sách giáo khoa mà được phát triển theo hướng luyện tập ở những hình thức khác nhau, luyện tập liên tục, thường xuyên dưới những dạng thức khác nhau.

Vở bài tập, sách tham khảo có thể được sử dụng để HS củng cố thêm một lần nữa niềm tin về các giá trị sống mình đã thừa nhận hay định hướng cho bản thân của mỗi HS tiểu học.

Vở bài tập, sách tham khảo đảm bảo định hướng ứng dụng chi tiết và cụ thể cho những hoàn cảnh, tình huống khác nhau người học sẽ có thể gặp phải trong cuộc sống. Đó cũng chính là cơ hội cho bản thân HS tiếp nhận thêm độ sâu sắc của giá trị sống và tính thực tiễn của kĩ năng sống. Đặc biệt là các thao tác của kĩ năng hay mô hình kĩ năng được lặp lại, được thực thi theo định hướng hoàn thiện dần, phát triển dần trở thành năng lực.

Vở bài tập, sách tham khảo bao gồm các bài tập hay trò chơi, nhiệm vụ dự án yêu cầu cao và có sự đầu tư về thời gian, công sức của HS sau trải nghiệm. Đây cũng chính là luận điểm quan trọng về kết nối hoạt động trải nghiệm trong môn học mà sách Đạo đức đã trình bày, đề cập.

3. HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Cấu trúc tài liệu giáo dục địa phương

Mỗi cuốn tài liệu giáo dục địa phương gồm 8 chủ đề, mỗi chủ đề có thời lượng 4 tiết. Nội dung mỗi chủ đề gồm 4 phần: (1) Giới thiệu; (2) Tìm hiểu; (3) Nhận biết; (4) Trải nghiệm. Mỗi chủ đề này được thiết kế dưới dạng các hoạt động dạy – học, nhằm đạt được các yêu cầu đề ra và phát triển năng lực của học sinh.

Mỗi lớp dành 3 tiết đánh giá trong mỗi năm học, tổng thời lượng cả năm là 35 tiết.

Đề cương khung các chủ đề ở các cấp học:

Số Chủ đề	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
Chủ đề 1	Nghệ thuật/nghề truyền thống	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản	Nguồn lực trong phát triển kinh tế
Chủ đề 2	Món ăn đặc sắc	Ẩm thực truyền thống	Thế mạnh trong phát triển kinh tế địa phương
Chủ đề 3	Sản vật địa phương	Danh lam thắng cảnh	Nhu cầu nhân lực ở địa phương
Chủ đề 4	Cảnh sắc quê em	Tài nguyên môi trường	Nghề truyền thống
Chủ đề 5	Di tích lịch sử văn hóa	Lịch sử phát triển của địa phương	Ngành nghề địa phương có nhu cầu
Chủ đề 6	Tri thức bản địa	Hệ sinh thái động – thực vật	Những điều kiện cần thiết để tham gia lao động
Chủ đề 7	Những con người làm rạng danh vùng đất	Cộng đồng dân cư	Những điều kiện đảm bảo cho người lao động
Chủ đề 8	Văn hóa ứng xử	Ứng xử với môi trường sống	Những điều cần biết trong lựa chọn nghề phù hợp với bản thân

MỤC LỤC

TÊN BÀI	Trang
A – GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC	3
1. Những vấn đề cơ bản của sách giáo khoa phát triển năng lực	3
2. Định hướng phát triển bộ sách giáo khoa Cùng học để phát triển năng lực	3
3. Cấu trúc sách giáo khoa và tài liệu tham khảo bổ trợ	4
4. Những đặc trưng của bộ sách giáo khoa Cùng học để phát triển năng lực	5
B – TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC LỚP 1	6
TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN TOÁN	6
Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	6
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	42
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	52
TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN TIẾNG VIỆT	54
Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	54
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	112
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	120

TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN ĐẠO ĐỨC	122
Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	122
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	151
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	155
TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	158
Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	158
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	183
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	194

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ THANH - NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - PHẠM LAN ANH
NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC - NGUYỄN HỒNG ÁNH - ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN

Biên tập mỹ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ THANH - NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - PHẠM LAN ANH
NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC - NGUYỄN HỒNG ÁNH - ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

**Bản quyền © (2019) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.**

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI CÁC MÔN
TOÁN - TIẾNG VIỆT - ĐẠO ĐỨC - TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1
BỘ SÁCH CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

Mã số: 81741A0

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 228-2020/CXBIPH/4-48/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2020

Mã số ISBN: 978-604-0-20891-0